

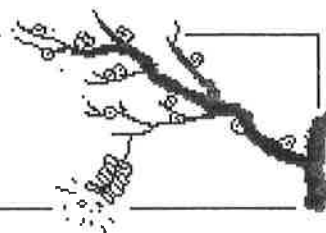


THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Directeur de publication: Phạm Ngọc Lân

*Toàn thể ban biên tập nguyệt san Thông Luận kính chúc quý độc giả
một năm Kỷ Dậu an khang và thịnh vượng*



Vấn đề trong tháng

Tổng thống Pháp thăm viếng chính thức Việt Nam

Nếu không có thay đổi bất ngờ vào giờ chót thì tổng thống Pháp François Mitterrand sẽ thăm viếng chính thức Việt Nam vào thượng tuần tháng 2-1993.

Chuyến viếng thăm này là một biến cố rất quan trọng. Trước hết đây là lần đầu tiên một vị nguyên thủ quốc gia của một cường quốc lớn thăm viếng Việt Nam. Sự kiện này sẽ khiến Việt Nam

được thế giới chú ý đến nhiều hơn nữa. Sau đó chuyến công du này đánh dấu một chặng đường của giai đoạn hợp tác Pháp - Việt đã gia tăng đột ngột trong mấy tháng vừa qua.

Nước Pháp có nhiều lý do hiển nhiên để quan tâm tới Việt Nam. Điều đáng ngạc nhiên là tại sao tới bây giờ nước Pháp mới hiểu như vậy? Lịch sử cận đại của Pháp giải thích phần nào sự chậm trễ này. Mọi người đều nói tới "hội chứng Việt Nam" của Hoa Kỳ, nhưng ít ai lưu ý rằng Pháp còn có một "hội chứng Việt Nam" lớn hơn. Pháp đã thảm bại tại Điện Biên Phủ sau khi bị kiệt quệ vì chiến tranh Đông Dương và hy sinh những binh đoàn tinh nhuệ nhất. Hình ảnh những binh sĩ Pháp gờ tay đầu hàng và bị dẫn đi thành từng đoàn tù binh dài vẫn còn hiện diện trong đầu óc của mọi người Pháp. Có lúc người Pháp đã mất hết tự tin và nhiều người Pháp đã nhìn nhận công khai rằng Pháp không còn là một đại cường quốc nữa.

Nhưng nước Pháp đã phục hồi và đã vươn lên. Họ đã thành công trong cuộc chuyển hóa lịch sử từ một cường quốc thực dân thành một cường quốc dựa vào sản xuất của chính mình. Người Pháp đã chứng tỏ họ là một dân tộc lớn. Với một dân số ít ỏi, 55 triệu người, Pháp vẫn duy trì được địa vị hàng đầu bằng cố gắng của chính mình. Pháp là cường quốc thứ tư về kinh tế, là cường quốc thứ ba về quân sự. Người Pháp có lý do để tin rằng họ là một đại cường quốc và sẽ còn là một đại cường quốc trong thế kỷ 21. Niềm tin này đã khiến họ đặt ra một số câu hỏi.

Một trong những câu hỏi đó là liệu một đại cường quốc có thể vắng mặt trong khu vực Thái Bình Dương được không? Dĩ nhiên là

Trong số này

- | | |
|--|-------------------------|
| 1. <i>Vấn đề trong tháng</i> | |
| 3. Khúc quanh lớn của nước Pháp | Nguyễn Gia Kiểng |
| 4. <i>Chính trị quốc tế:</i> | |
| Truman, Kennedy và Clinton | Huỳnh Hùng |
| 5. Chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện tại và tham nhũng | Tôn Thất Thiện |
| 8. Chủ nghĩa cộng sản đã chấm dứt tại Việt Nam | Nguyễn Phúc Nhân |
| 11. Đầu tư tại Việt Nam | Lê Văn Đăng |
| 13. Nhìn lại quá khứ, chuẩn bị tương lai | Tuệ Chương |
| 14. Tham nhũng | Lê Sơn |
| 15. Nhóm Quang Trung tổ chức tranh luận về đầu tư | Võ Xuân Minh |
| 16. Tình hình Việt Nam cuối năm 1992 | Nguyễn Nam Phong |
| 16. <i>Thời sự - Tin tức</i> | |
| 22. <i>Độc giả viết</i> | |
| 24. <i>Sổ tay:</i> Dệt chặng đường xuân | Phù Du |

Thông Luận là diễn đàn của nhiều khuynh hướng chính trị.
Các bài viết chỉ phản ánh ý kiến riêng của tác giả.

không, bởi vì khu vực Thái Bình Dương đang - và một phần nào đã - trở thành một trung tâm chiến lược và kinh tế ngang hàng với Tây Âu và Bắc Mỹ. Pháp không thể vắng mặt tại khu vực này nếu muốn giữ được vai trò của một đại cường.

Nhưng muốn hiện diện tại Thái Bình Dương thì bắt buộc Pháp phải hiện diện mạnh mẽ tại Việt Nam. Trước hết là vì tại các quốc gia khác Pháp đã quá chậm chân lỡ bước và không có khả năng để cạnh tranh với Nhật, Mỹ và các con rồng Châu Á. Sau đó vì Việt Nam là một đầu cầu lý tưởng: một vị trí thuận lợi - với bờ biển thênh thang mở ra Thái Bình Dương và nằm ngay sát những trục giao thông quan trọng -, một dân số đông đảo, hơn 70 triệu người, những con người minh mẫn, cần cù và, hơn nữa, một đất nước còn chưa phát triển và đang tìm đồng minh để phát triển. Một yếu tố cũng rất quan trọng là sự gần gũi về văn hóa giữa Pháp và Việt Nam.

Pháp phải có mặt và phải có mặt rất tích cực tại Việt Nam, nhưng Pháp cũng không còn nhiều thì giờ trước khi Nhật và các con rồng Châu Á, nhất là Đài Loan, chiếm được những chỗ đứng tốt nhất. Và nước Pháp đã quyết định. Năm 1992, Pháp đã cho tăng số viện trợ lên gấp ba lần năm 1991, đạt con số 184 triệu francs. Ngoài ra Pháp còn cho vay dài hạn không lấy lãi 300 triệu francs khác. Pháp mở một văn phòng đầu cầu kinh tế (poste d'extension économique) tại Hà Nội, gia tăng hoạt động của Trung tâm Văn hóa Pháp, cấp rất nhiều học bổng tu nghiệp cho viên chức Việt Nam. Quan trọng hơn cả, trong tháng 12-1992 Pháp đã thỏa thuận với Hà Nội và thành lập xong một ủy ban giúp Hà Nội kiện toàn hệ thống luật pháp. Nếu đề nghị này tiếp tục thì sang năm 1993 vai trò của Pháp và số viện trợ của Pháp sẽ còn quan trọng hơn nữa. Chuyến đi của tổng thống Mitterrand đánh dấu một giai đoạn mới mà mọi người quan tâm đến đất nước đều phải chú ý: Pháp trở lại Việt Nam.

Đối với tổng thống Mitterrand, chuyến đi này cũng sẽ không phải là một chuyến công du vô thưởng vô phạt. Ông Mitterrand sẽ chỉ có thể thắng lớn hoặc thảm bại. Một là ông sẽ trở lại nước Pháp với hào quang của một nhà lãnh đạo tài ba đã đóng góp dân chủ hóa một trong những chế độ cộng sản cuối cùng. Hai là ông sẽ trở lại nước Pháp để bị lên án là đã đến Hà Nội để hỗ trợ tinh thần cho một trong những chế độ độc tài li lợm cuối cùng.

Những ai theo dõi ông Mitterrand đều biết ông là một con người dân chủ chân thực và là một chính trị gia lỗi lạc, nhất là về các vấn đề quốc tế. Những sáng kiến về ngoại giao của ông nhiều khi các cộng sự viên thân cận nhất của ông cũng không hiểu nổi. Cách đây hơn bảy năm, khi ông Mitterrand tiếp tướng Jaruzelski của Ba Lan, thủ tướng Laurent Fabius, người được coi như đứa con chính trị của ông Mitterrand, đã phải bày tỏ sự bất bình. Sau đó Ba Lan đã đổi hướng đi và mọi người đều đồng ý là ông Mitterrand sáng suốt.

Ông Mitterrand không có nhiều thì giờ. Trong vòng một tháng nữa đảng xã hội của ông sẽ phải chịu đựng thất bại nặng nề nhất trong lịch sử của nó. Ông Mitterrand hoặc sẽ phải từ chức, điều mà ông không muốn, hoặc sẽ phải sống chung với một chính phủ cánh hữu vừa đại thắng, điều mà ông biết là rất khó khăn. Ông Mitterrand cần nhiều uy tín để có thể tiếp tục ở ngôi vị tổng thống một cách xứng đáng và đi vào lịch sử trong vinh quang.

Tổng thống Mitterrand cần một thắng lợi mau chóng. Chuyến đi này rất quan trọng đối với ông. Ông dự biết như vậy và chắc chắn đã chuẩn bị. Người ta cũng có thể suy luận rằng khi chấp nhận thăm viếng Việt Nam, ông Mitterrand đã nắm sẵn trong tay một số bảo đảm.

Điều tối đa mà ông Mitterrand mong đợi là sau chuyến công du của ông, chính quyền Hà Nội sẽ tuyên bố chấp nhận đa nguyên chính trị và bắt đầu thực sự tiến trình dân chủ hóa. Điều tối thiểu mà ông Mitterrand có thể chấp nhận là Hà Nội bãi bỏ các vụ án chính trị và phóng thích các chính trị phạm. Giải pháp ở giữa là Hà Nội phóng thích các chính trị phạm và tuyên bố tương lai của Việt Nam là dân chủ đa nguyên mặc dù không ấn định một mốc thời gian nào.

Có những chỉ dấu có thể thấy được: kể từ khi có thảo luận về chuyến công du này, Hà Nội đã đình chỉ các vụ án chính trị, ngay cả vụ Đoàn Viết Hoạt đã định xử hai lần mà vẫn chưa diễn ra và có thể sẽ không diễn ra.

Nước Pháp không phải là không có những lá bài chủ để nói chuyện với Hà Nội. Pháp là hy vọng mở cửa về phương Tây của Hà Nội. Các khoản viện trợ cũng là một khả năng áp lực lớn, bởi vì chính phủ Pháp có thể tháo khoán hay không tháo khoán ngân sách cho những dự án mà Hà Nội đưa ra. Cũng nên biết là cho tới nay nhiều khoản viện trợ từ nhiều năm trước vẫn chưa dùng được vì Pháp không duyệt. Nếu ông Mitterrand chỉ có ít thì giờ thì Hà Nội lại càng có ít thì giờ hơn. Số người không sợ chính quyền nữa đang gia tăng nhanh chóng và đa số dân chúng đang dần dần ý thức rằng chính sách mở cửa kinh tế này chỉ có lợi cho một thiểu số. Sự bất mãn đang lên cao, và lên cao rất nhanh, ngay cả trong chính nội bộ đảng và nhà nước. Hơn ai hết, các nhà lãnh đạo đảng cộng sản hiểu rằng chính sách "mở về kinh tế, đóng về chính trị" đã đạt tới giới hạn của nó, và họ cần một lối thoát khẩn cấp.

Chuyến công du của tổng thống Mitterrand chắc chắn sẽ đánh dấu một bước ngoặt trong thời cuộc Việt Nam. Nó sẽ làm tăng vận tốc của tiến trình dân chủ hóa đã bắt đầu và đang tiến tới mặc dù sự li lợm của ban lãnh đạo đảng cộng sản. Thế giới đã thay đổi và Việt Nam cũng đang thay đổi mau chóng. Mọi biến cố, mà chuyến đi của tổng thống Mitterrand là một, sẽ chỉ làm cho đất nước thay đổi mau chóng hơn.

Thông Luận

Khúc quanh lớn của nước Pháp

Tổng thống Pháp François Mitterrand thăm viếng chính thức Việt Nam vào giữa lúc mà nước Pháp đang ở trong một khúc quanh lớn.

Cuộc bầu cử quốc hội Pháp tháng 3-1993, trong vòng một tháng rưỡi nữa, sẽ chấm dứt 12 năm cầm quyền của đảng xã hội. Phe hữu sẽ thắng lớn và trở lại chính quyền. Sân khấu chính trị Pháp sẽ thay đổi hẳn. Nhưng không phải chỉ có thế. Trong chiều sâu, nước Pháp còn thay đổi nhiều hơn.

Đảng xã hội Pháp không phải chỉ sẽ thất bại, mà còn có triển vọng là sẽ tan rã luôn. Sự phá sản của chủ nghĩa cộng sản đã lôi kéo theo sự sụp đổ về ý thức hệ của phe tả Pháp. Khác với các đảng xã hội dân chủ tại các nước Châu Âu, đảng xã hội Pháp tự coi là một đảng cánh tả thực sự, trung thành với lý tưởng của Marx, chỉ phủ nhận Lenin. Dù các nhà lý luận của đảng xã hội Pháp có nói thế nào đi nữa thì ý thức hệ của họ cũng gắn bó với chủ nghĩa cộng sản vì căn bản mác-xít. Do đó sự phá sản của chủ nghĩa cộng sản kéo theo sự sụp đổ của chính chủ nghĩa Marx và làm cho đảng xã hội Pháp mất nền tảng. Công bình mà nói, đảng xã hội Pháp luôn luôn trung thành với các giá trị tự do dân chủ, trên thực tế nó vừa theo chủ nghĩa Marx vừa mang bản chất Thiên Chúa Giáo. Hai bản chất mác-xít và Thiên Chúa Giáo của đảng xã hội Pháp thực ra không mâu thuẫn với nhau vì xét cho cùng chủ nghĩa Marx chỉ là đứa con ngõ nghịch của tư tưởng Thiên Chúa Giáo. Nhìn thấy sự sụp đổ ý thức hệ của chính mình, đảng xã hội Pháp đã cố hết sức để hóa thân thành một đảng quản trị, kiểu đảng lao động Anh hay đảng dân chủ xã hội Đức. Tình trạng trì trệ kinh tế - và các vụ bê bối tiền bạc liên tiếp - đã khiến đảng xã hội Pháp không thành công, nhưng cố gắng chuyển hóa này đã có tác dụng làm cho ý thức hệ của cánh tả Pháp bị đảo thải mau chóng hơn. Nước Pháp ngày nay không còn phe tả nữa. Hay ít ra không còn một đảng cánh tả có hy vọng cầm quyền. Và đây là một thay đổi quan trọng. Từ nay cử tri Pháp sẽ không còn bỏ phiếu theo nhạy cảm tả - hữu nữa, mà theo những ưu tư trên những vấn đề rất thực tế, ảnh hưởng đến chỗ đứng của nước Pháp, đến kinh tế của nước Pháp và đến đời sống của họ.

Thay đổi quan trọng thứ hai của Pháp là sự thẩm định lại vai trò của chính mình. Kể từ sau thất bại tại Việt Nam, rồi tại Algeria, Pháp hầu như không còn tin rằng mình có thể duy trì được vai trò của một đại cường và đã dồn mọi cố gắng để củng cố chỗ đứng của mình tại Châu Âu. Pháp đã triệt thoái về Châu Âu, hòa giải với Đức và đi tiên phong trong việc xây dựng Cộng Đồng Châu Âu. Nhưng nước Pháp đã thành công mỹ mãn trong cố gắng đoạn tuyệt với quá khứ của một cường quốc thuộc địa. Gần một nửa thế kỷ sau thế chiến II, với tầm vóc khiếm tốn cả về diện tích lẫn dân số, Pháp vẫn giữ vững được địa vị cường quốc thứ tư của thế giới. Điều này càng làm cho người Pháp thấy là họ cần giảm bớt "hội chứng Châu Âu" để cư xử như một đại cường của thế kỷ 21, nhất là lúc này việc xây dựng Cộng Đồng Châu Âu đang khựng lại.

Muốn duy trì chỗ đứng của một đại cường quốc trên thế giới, Pháp không thể vắng mặt tại một khu vực chiến lược như khu vực Thái Bình Dương, và để hiện diện tại Thái Bình Dương, Pháp không thể có đầu cầu nào khác ngoài Việt Nam. *Chính sách đi*

vào Việt Nam của Pháp vì vậy không thể đảo ngược được vì nó là hậu quả của một thay đổi tâm lý cơ bản của nước Pháp. Về điểm này nên lưu ý là cánh hữu mặc dầu chưa cầm quyền đã cử nhiều nhân vật quan trọng sang Việt Nam. Việc cánh hữu lên cầm quyền sẽ chỉ làm cho mối liên hệ Paris - Hà Nội trở nên dễ dàng hơn vì cánh hữu Pháp vừa tha thiết với cái "grandeur" của nước Pháp, vừa ít bận tâm về những vấn đề tự do, nhân quyền. Jacques Chirac, người sẽ có rất nhiều ảnh hưởng trên chính trường Pháp sau tháng 3-1993 và cũng là người được coi là có nhiều hy vọng nhất để trở thành tổng thống Pháp, từng tuyên bố dân chủ đa nguyên là một xa xỉ phẩm đối với các nước kém mở mang. Mới đây, ngày 29-01-1993 trên đài Europe 1, người phụ tá đắc lực nhất của ông Chirac là Alain Juppé cũng đã nhắc lại lập trường đó.

Nhảy vào khu vực Thái Bình Dương, Pháp nhắm một số thị trường. Trước hết là thị trường vũ khí. Phi cơ chiến đấu, tên lửa, xe tăng, tàu chiến, radar của Pháp đều tới tận và Pháp hy vọng sẽ bán được cho các nước trong vùng đang giàu có lên và đang lo ngại những tham vọng bá quyền của Bắc Kinh. Pháp cũng đặc biệt lưu ý đến sự phát triển của ngành hàng không trong vùng, và kỹ nghệ hàng không dân dụng của Pháp đang đứng đầu thế giới với các máy bay Airbus. Pháp cũng đặt nhiều kỳ vọng vào các ngành phân bón và thuốc tây, kỹ nghệ nông cơ, các công trình thăm dò và khai thác dầu lửa, các dự án viễn thông...

Pháp có hai trở ngại lớn là tiếng Pháp ít người nói và giá thành của hàng hóa Pháp khá cao. Để bù lại những nhược điểm này, Pháp chỉ có thể phản công theo hai hướng. Một là Pháp sẵn sàng đi xa hơn các quốc gia khác trong các công trình đầu tư (thí dụ như về xe hơi, Pháp có thể thiết lập các nhà máy có sản xuất phụ tùng thay vì những nhà máy thuần túy lắp ráp). Hai là, và quan trọng hơn hết, *Pháp sẽ sử dụng tư thế của cường quốc quân sự thứ ba trên thế giới để trấn an và làm thân với các quốc gia trong vùng đang lo ngại tham vọng của Trung Quốc*. Không phải là một sự ngẫu nhiên mà khi Trung Quốc xâm chiếm các hải đảo của Việt Nam, Pháp đã là cường quốc duy nhất lên tiếng cảnh cáo - và cảnh cáo một cách gay gắt - Trung Quốc. Sau đó Pháp đã bán các chiến đấu cơ tới tận Mirage 2000-5 cho Đài Loan, bắt chấp sự phẫn nộ của Trung Quốc. Quan sát thái độ của Pháp, người ta có thể thấy là Pháp sẵn sàng hy sinh mối giao thương với Trung Quốc để đi sát với các nước đang lo ngại Trung Quốc.

Trở lại mối liên hệ Pháp - Việt, một câu hỏi có thể được đặt ra là Pháp quan niệm quyền lợi dài hạn của mình tại Việt Nam như thế nào, nói một cách khác, Pháp nên đánh cuộc trên sự tồn tại của chính quyền cộng sản hiện nay hay nên tranh thủ ngay từ bây giờ cảm tình của những người dân chủ Việt Nam? Câu hỏi khó trả lời. Một điều chắc chắn: Pháp không còn là một cường quốc thực dân nữa, Pháp là một nước dân chủ, và thông điệp mà Pháp mang đến cho Việt Nam chỉ có thể là một thông điệp dân chủ. Các chính phủ Pháp, dù là các chính quyền cánh hữu chỉ nghĩ đến lợi ích thực tiễn, cũng rất lệ thuộc dư luận, trong khi dư luận quần chúng Pháp lại rất gắn bó với các giá trị tự do và dân chủ. Bất cứ một chính phủ Pháp nào cũng bắt buộc phải bênh vực những nguyện vọng dân chủ.

Phe cộng sản thủ cựu Việt Nam có thể nghĩ rằng hợp tác với Pháp là cái phao cứu vớt cho họ và nhiều người chống cộng cũng có thể lo ngại như thế. Cả hai bên đều lầm.

Nguyễn Gia Kiểng

Truman, Kennedy và Clinton

Cuộc chiến Cao Ly mở màn vào năm 1950, nước Mỹ dưới quyền lãnh đạo của tổng thống Truman, thuộc đảng Dân Chủ. Cuộc chiến Việt Nam với sự tham chiến ò ạt và trực tiếp của quân đội Hoa Kỳ vào những năm đầu của kỷ mười năm 60 xảy ra dưới thời tổng thống Kennedy, thuộc đảng Dân Chủ. Cuộc chiến tranh tại cựu Nam Tư hiện nay có thể lan rộng với sự can thiệp của GI dưới mệnh lệnh của một tổng thống Dân Chủ khác, Bill Clinton?

Cuộc chiến tranh đẫm máu tại Bosnia do những hận thù lịch sử đã ăn sâu vào tiềm thức của hai dân tộc Serb và Croat. Năm 1918, Serbia và Bosnia tách khỏi ảnh hưởng của Thổ Nhĩ Kỳ, Slovenia và Croatia thoát ly khỏi đế quốc Austria-Hungary để thành một vương quốc đặt dưới quyền của vua Alexander Karageorgevic, người Serb. Ông vua này chỉ để ý đến quyền lợi của dân Serb và bỏ rơi các dân tộc khác. Năm 1928, trong những hỗn loạn của quốc hội lập hiến, Stepan Radic, lãnh đạo đảng Nông Dân Croat bị ám sát. Vua Alexander giải tán quốc hội này và thiết lập chế độ chuyên chế. Từ năm 1918 đến 1941, gia đình Karageorgevic đã hoàn toàn khuynh loát nền kinh tế quốc gia, kiểm soát mọi ngành kỹ nghệ, chống đối các cuộc cải cách điền địa, các cuộc đầu tư trong nước và đã cho phép ngoại quốc mua các cơ sở kinh tế, kỹ nghệ. Vào năm 1941, 98% các kỹ nghệ xi-măng, đồng, chì, gỗ thuộc quyền sở hữu của ngoại nhân.

Cảnh thanh lọc chủng tộc bằng những cuộc hiếp dâm tập thể và giam giữ các phụ nữ có thai trong một thời gian cho bào thai đủ lớn để khó có thể bị phá, là sự tiếp nối những tham vọng thống trị của dòng họ Karageorgevic. Diệt chủng bằng con đường máu huyết, bằng tinh trùng là một phát minh thâm độc và tàn bạo hơn ngàn lần những phòng hơi ngạt của Hitler. Hơi ngạt làm cho người ta chết đi, đau khổ trong thời gian hấp hối, nhưng sau đó là hết. Trái lại, các phụ nữ bị hiếp dâm, những phụ nữ Hồi giáo với những tín điều khát khe về luân lý tinh dục thể xác, sẽ bị cú sốc tâm thần mà họ phải chịu đựng suốt cuộc đời. Ngoài ra, sự lựa chọn các phụ nữ Hồi giáo làm nạn nhân không phải là điều không có tính toán trước. Sự phá thai ở những nạn nhân này sẽ không được chấp nhận một cách dễ dàng vì những cấm đoán của kinh Coran.

Đây là thảm trạng mới nhất xảy ra tại Bosnia, sau những trại giam, những di tản dân dị chủng dưới họng súng, những tấn công bừa bãi bằng đại pháo vào các thành phố địch để chiếm đất, đuổi dân, đã xảy ra từ hai năm nay.

Đứng trước những biến cố đẫm máu này, cộng đồng thế giới đã có những phản ứng như thế nào?

Trước hết, Cộng Đồng Châu Âu đã có phản ứng. Nhưng những phản ứng này bị giới hạn trong hai nguyên tắc. Nguyên tắc thứ nhất là tận dụng những phương tiện đàm phán, hòa giải, theo bài học mà nước Pháp đã học được tại Việt Nam, Algeria là "dùng chiến tranh với tham vọng giải quyết một cuộc tranh chấp võ trang chỉ gây thêm chiến tranh chứ không giảm bớt chiến

tranh". Nguyên tắc thứ hai là không gây tử vong khi phải can thiệp bằng quân sự.

Do đó, quân đội của Cộng Đồng Châu Âu (Pháp, Anh, Ý Đại Lợi...) dưới màu cờ của Liên Hiệp Quốc, chỉ đóng vai trò bảo vệ cho các chuyến công-voa chở thực phẩm, thuốc men cứu trợ. Không có tham vọng tham chiến để tước khí giới và bắt buộc hai bên tham chiến hạ súng.

Ngoài ra, việc cấm vận đối với cựu Nam Tư cũng không có hiệu quả mong muốn. Súng ống, đạn dược, xăng dầu vẫn được các nước láng giềng tiếp tế đều đặn. Nhiều làng tại Bulgaria được xem như là Kuwait, vì xăng ở đây "chảy" qua Beograd rất dễ dàng.

Gần đây, với cuộc bầu cử tổng thống tại cộng hòa Serbia ngày 20-12-1992, người ta hy vọng cựu thủ tướng Milan Panic, một người được xem như ôn hòa, đặc cử sẽ đem lại một giải pháp hòa bình. Nhưng Slobodan Milosevic, được xem như một nhà độc tài cộng sản mới với tham vọng thiết lập một nước Đại Serbia, được tái cử tổng thống. Milosevic đã từng tuyên bố: "Cộng hòa Serbia không bao giờ gởi quân chính quy cũng như không chính quy tham chiến tại Croatia hay Bosnia. Chính người Serb tại các cộng hòa này không muốn trở thành một loại công dân hạng hai đã bị bắt buộc cầm súng để tự vệ". Đây là một loại lý luận đã được nghe trong một cuộc chiến tranh khác...

Còn vai trò Mỹ quốc như thế nào? Người ta hầu như không thấy bóng dáng của Uncle Sam, trừ bóng dáng cao ráo của đại sứ Cyrus Vance trong phái đoàn Hòa Giải Quốc Tế. Sự vắng mặt này mà nhiều người cho là một cuộc đảo nhiệm có thể có một số giải thích.

Trước hết, cựu tổng thống Mỹ, George Bush, sau cuộc chiến thắng sa mạc tại Iraq, phải dồn hết mọi nỗ lực vào chính trị quốc nội để mong thắng trong cuộc tranh cử tổng thống. Ông ta đã từng bị đả kích trong cuộc tranh cử là quá chú trọng vào chính trị quốc tế và bỏ rơi kinh tế trong nước đang bị khủng hoảng. Nhất là trong một cuộc can thiệp quân sự tại cựu Nam Tư, tổng thống Bush không có khả năng chiến thắng thần tốc như tại Iraq, và có thể kéo dài đến ngày bầu cử tổng thống, với những tổn thất không lường trước được.

Nhưng cuộc bầu cử tổng thống Mỹ đã xong và tân tổng thống Clinton đã nhậm chức. Ngày 21-1-1993, ngay hôm sau ngày nhậm chức của tổng thống Clinton, bà Madeleine Albright, tân đại sứ của Hoa Kỳ tại Liên Hiệp Quốc, tuyên bố Hoa Kỳ sẽ làm áp lực hơn nữa trên các quốc gia Châu Âu trong những cố gắng giải quyết cuộc chiến tại cựu Nam Tư. Mặt khác, ông Warren Christopher, tân ngoại trưởng, lấy làm bi quan về việc thi hành dự án lập hiến tại Bosnia đã được quốc hội dân tộc Serb tại Bosnia chuẩn y, cũng như những thỏa thuận tại Geneva giữa các phe tranh chấp.

Cuộc chiến tại cựu Nam Tư không hy vọng có một giải pháp nhờ điều đình, hoặc nhờ sự can thiệp mạnh mẽ của Cộng Đồng Châu Âu. Tham vọng Đại Serbia của Milosevic sẽ khó bị dập tắt vì được sự đồng tình ủng hộ của khối dân Slav theo Thiên Chúa giáo Chính Thống (Orthodox) tại Đông Âu. Hoa Kỳ chỉ còn hai chọn lựa: hoặc để cho tình hình ung thối với tất cả những bất ngờ không lường trước được hoặc can thiệp mạnh mẽ. Nhưng chọn lựa thứ hai là một chọn lựa đầy hiểm nguy vì cái giá phải trả. Đó là một thử thách đối với Clinton nói riêng và Hoa Kỳ nói chung.

Huyñh Hùng

Chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện tại và tham nhũng

Tôn Thất Thiện

Tham nhũng lan tràn

Một triết gia, mà tôi không nhớ tên, đã nói rằng: người ta không thể tưởng tượng được gì hoàn toàn sai hay đúng. Áp dụng quan điểm này vào thuyết Mác-xít, ta phải công nhận rằng một số quan điểm của Mác đúng, và ta có thể dùng nó để cứu xét và phân tách rất hữu hiệu một số vấn đề xã hội Việt Nam hiện nay. Ví dụ, khi Mác nói rằng khởi điểm của nghiên cứu các vấn đề xã hội là ghi nhận thực tại, hoặc khi Mác nói rằng quan điểm của con người phát sinh từ cách sống của họ. Ta thử áp dụng hai quan điểm này vào hiện tình Việt Nam xem sao.

Trong những năm chiến tranh 1945-1975, dư luận quốc tế phần lớn nghiêng về phía cộng sản. Hiện trạng này có nhiều lý do. Nhưng một trong những lý do chính là rất nhiều người ngoại quốc cũng như Việt Nam cho rằng phe quốc gia là phe "thối nát" và hỗn loạn, và phe cộng sản là phe "trong sạch" và kỷ luật. Họ lập luận rằng nếu cộng sản thắng dân Việt Nam sẽ được sống dưới một chế độ đảng hoàng, hữu hiệu, có trật tự và không tham nhũng. Do đó, họ ra sức vận động cho cộng sản thắng thế để tỏ rằng họ... thương dân Việt Nam!

Một trong những ký giả Hoa Kỳ, Frances Fitzgerald, lấy luận điệu trên đây làm đề tài của một cuốn sách bán chạy nhất (best seller) và được giải thưởng báo chí có giá nhất ở Hoa Kỳ là giải thưởng Pulitzer. Cuốn sách có tựa đề là "Fires in the lake" (Lửa trong hồ). Cô ký giả trừ danh này quả quyết rằng cộng sản sẽ thắng, và cô kết luận rằng ý nghĩa của cuộc thắng đó là "ngọn lửa nhỏ bé của cách mạng sẽ quét sạch những tham nhũng và hỗn loạn lan tràn trong hồ xã hội Việt Nam...".

Cô Fitzgerald, cũng như một số ký giả tên tuổi Pháp hoặc Mỹ như Couturier, Devillers, Fall, McAlister v.v..., là học trò của một giáo sư danh tiếng người Pháp tên Paul Mus. Cả thầy lẫn trò đã dùng uy tín và tài năng của mình để phổ biến quan điểm trên đây một cách rất hữu hiệu. Noam Chomsky, một lãnh tụ phản chiến Mỹ, đã tặng bìa cuốn sách của Fitzgerald là "một tác phẩm cực kỳ sáng suốt, sâu sắc và có giá trị vĩnh cửu... đã tỏ ra có một sự thâm hiểu người Việt ít thấy trong giới học giả viết tiếng Anh".

Nhưng... lịch sử đã chứng minh rằng quan niệm của Fitzgerald và nhóm đồ đệ của Paul Mus hoàn toàn sai vì lý do rất giản

đơn là nó hoàn toàn trái ngược với thực tại! Việt Nam ngày nay là một nước mà tham nhũng lan tràn. Và Việt Nam xã hội chủ nghĩa còn chiếm giải quán quân thế giới về phương diện này. Đó là một hiện tượng hết sức lạ lùng, đặc biệt là đối với người Việt thuộc các thế hệ từ 1920. Trong suốt lịch sử Việt Nam chưa hề có lúc nào như vậy. Sự kiện này chỉ xuất phát từ năm 1975, từ lúc đảng cộng sản Việt Nam áp đặt quyền lực vô giới hạn của họ trên toàn cõi đất nước. Đó là một sự kiện không ai phủ nhận được, nhất là những người theo thuyết Mác-xít.

Sự kiện trên đây buộc chúng ta phải đặt câu hỏi: Tham nhũng là một biệt tính của dân Việt chúng ta? Hay nó là một hiện tượng dính liền với chế độ xã hội chủ nghĩa hiện tại, và nó chỉ tồn tại và phát triển với sự tồn tại và phát triển của chế độ này? Đây là một vấn đề mà chúng ta cần tìm hiểu tường tận và trả lời dứt khoát vì nó liên quan với thanh danh và tương lai của dân tộc chúng ta.

Độc tài tất tham nhũng

Một thực tại mà không ai chối cãi được là trên thế giới ngày nay những quốc gia theo chế độ độc tài đều là những quốc gia bị nạn tham nhũng trầm trọng. Những quốc gia này gồm các quốc gia cộng sản (đang còn cộng sản như Việt Nam và Trung Quốc, hay trong đó công chức cán bộ cộng sản còn đầy dẫy như ở Nga) và rất nhiều quốc gia Á Châu (như Phi Luật Tân thời Marcos, hoặc Nam Dương hiện nay dưới thời Suharto), Trung Đông, Phi Châu, Nam Mỹ.

Nguyên do của sự kiện trên đây: những chính quyền độc tài là những chính quyền không có sự chấp thuận và ủng hộ của dân, và chỉ xây trên bạo lực. Tên thủ trưởng hay tập đoàn nắm quyền hành phải dựa trên sự ủng hộ của một số đàn em "trung kiên" (trung thành và kiên cố). Ngoài một số rất nhỏ là những người có lý tưởng nhưng đã đi lầm đường vì thiếu sáng suốt hoặc thiếu kiên nhẫn, những thành phần "trung kiên" thường thuộc giới phiêu lưu giang hồ và bất hảo của xã hội, muốn dùng tất cả mọi cách để "tiến nhanh tiến mạnh" trên đường danh vọng hay tiền tài. Thủ trưởng hay tập đoàn nắm quyền lực không những phải dung túng mà còn phải khuyến khích cho đám đàn em thủ lợi "nhanh và mạnh" - lấy lợi thay vì nhân, pháp và đức làm phương pháp cai

trị chính - vì chúng là cột trụ của chế độ, và có được tự do "tiến nhanh tiến mạnh" như vậy chúng mới hết sức bảo vệ chế độ.

Muốn "tiến nhanh tiến mạnh" đảm bảo em này phải đi những con đường tắt. Những con đường tắt đó là những con đường bất chính, trong đó tham nhũng chiếm hàng đầu. Tất nhiên, trong một chế độ độc tài những hành động bất chính và tham nhũng là những hành động "hợp pháp", vì trong chế độ đó những kẻ cầm quyền tự do tự thảo hiến pháp và luật lệ để phục vụ quyền lợi và nhu cầu của mình, và họ cũng là những người thi hành luật lệ. Họ là những người "đại diện của chính quyền", là hiện thân của "pháp luật".

Những chế độ độc tài tham nhũng đã đánh. Nhưng sau khi những chế độ đó sụp đổ, sự tham nhũng vẫn tồn tại dưới chế độ thay thế nó. Trường hợp điển hình là nước Nga hậu cộng sản của Yeltsin. Các thương, kỹ nghệ gia và ký giả viếng thăm Nga về đều lác đác vì tham nhũng lan tràn dưới chế độ "mới" này. Tại sao? Vì Yeltsin đã không đủ sáng suốt hay không đủ sức quét hết cộng sản ra khỏi chính quyền, và cán bộ cộng sản còn công khai hay lén lút chi phối bộ máy hành chính Nga. Nhưng cũng nhờ đó mà ta biết chế độ cộng sản Nga tham nhũng đến mức độ nào. Lúc đảng cộng sản Nga nắm chính quyền thì những hành vi tham nhũng mang những nhãn hiệu đẹp đẽ và cao cả như "bảo vệ an ninh tổ quốc và chính quyền xô-viết", "chống những phần tử phản động và phản cách mạng". Nay không còn binh phong chính quyền che lấp nữa thì hành động lưu manh lòi bộ mặt lưu manh của nó.

Gần ta hơn, trong thời gian gần đây, trong dịp tranh chấp giữa Trung Quốc và Anh Quốc về tương lai Hồng Kông, báo chí đã tường thuật mới lo âu lớn của giới công thương Hồng Kông là sau khi Anh Quốc trao trả Hồng Kông cho Trung Quốc, cán bộ cộng sản Tàu sẽ ào ạt mang tham nhũng vào vùng đất này. Gần ta hơn nữa, ở Việt Nam, "tệ" tham nhũng đã được mọi người, kể cả lãnh đạo cao cấp nhất của đảng cộng sản Việt Nam, xác nhận công khai. Ông tổng bí thư của đảng cộng sản Việt Nam đã thú nhận như sau về tệ tham nhũng ở các quốc gia xã hội chủ nghĩa Đông Âu và Việt Nam (trong Xây Dựng Nhà Nước Của Nhân Dân, 1991): *"Quan liêu, tham nhũng, đặc quyền, đặc lợi... vốn là những căn bệnh trong bộ máy Nhà nước của các giai cấp bóc lột trước đây... Nhưng thực tế cho thấy những căn bệnh đó vẫn phát sinh, phát triển và nhiều khi tác quái, lộng hành trong các cơ quan Nhà nước xã hội chủ nghĩa..."*. Và ông Đỗ Mười nhắc đến Thông báo hội nghị trung ương lần thứ 9 (khóa VI). Thông báo này công nhận rằng *"Tệ tham nhũng, hối lộ, lãng phí chậm được khắc phục, việc trừng trị không nghiêm"*.

Những phát biểu trên xác nhận rằng tham nhũng là một căn bệnh dính liền với nhà nước xã hội chủ nghĩa, ở Âu Châu cũng như Việt Nam. Lý do, như ta đã thấy, là các quốc gia xã hội chủ nghĩa Âu Châu, cũng như Á Châu, là những chế độ chuyên chính, độc tài. Như chính ông Đỗ Mười công nhận, tham nhũng đi đôi

với quyền lực: *"Quan liêu, tham nhũng và các căn bệnh khác... là những căn bệnh gắn bó với việc thực hiện quyền lực, do đó trong nhà nước kiểu mới (nghĩa là nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa) vẫn có điều kiện để chúng phát sinh, phát triển"*.

Rõ ràng rằng một chính quyền chuyên chính độc tài tất nhiên phải tham nhũng, nhất là khi tập đoàn chuyên chính độc tài đó cướp được chính quyền và quyền lực mà họ tự giành lấy cho mình vô giới hạn và được pháp chế hóa bằng hiến pháp. Quyền lực càng lớn, càng vô hạn, như quyền lực mà đảng cộng sản Việt Nam tự giành cho mình hiện nay, tất nhiên tham nhũng càng qui mô và càng lan tràn! Nhưng ngoài lý do này còn một lý do khác, cũng không kém căn bản, và cũng dính liền với chế độ cộng sản Việt Nam. Nó xuất phát từ cương lĩnh của Đảng, đặc biệt là chủ trương đấu tranh giai cấp và vô sản hóa xã hội.

Cương lĩnh của đảng cộng sản Việt Nam và tham nhũng

Những tài liệu học tập nội bộ của đảng cộng sản Việt Nam, kể cả tài liệu của Đại Hội VII năm 1991 - có giá trị ít nhất là đến năm 1995 và có thể đến năm 2000-, nhắc đi nhắc lại rằng từ ngày thành lập đảng cộng sản Việt Nam đến nay đường lối mà Bác và Đảng đã chọn và được ghi trong cương lĩnh 1930 không thay đổi. Cương lĩnh này là một cương lĩnh xít-ta-li-nít, vì đảng cộng sản Việt Nam thành lập đúng lúc Xít-ta-lin ra lệnh cho Đệ Tam Quốc Tế phải áp dụng đường lối đấu tranh giai cấp triệt để, đường lối "giai cấp chống giai cấp" theo khẩu hiệu: "Trí, phú, địa, hào, đào tận gốc, bóc tận rễ", và ông Hồ trong nhiều văn kiện hướng dẫn đảng viên đã nhắc đi nhắc lại rằng, là thành phần của Đệ Tam, đảng cộng sản Việt Nam phải thi hành nghiêm chỉnh chỉ thị của tổ chức đó.

Giai cấp đấu tranh nhằm tiêu diệt kẻ thù là tư bản. Kẻ thù này gồm hai thành phần: tư bản các cường quốc Tây phương (đế quốc), và tư bản quốc gia (tư sản "mại bản", bị đồng hóa với "Việt gian"). Mục tiêu căn bản là tước đoạt tài sản của những thành phần này. Hình thức của tước đoạt là tịch thu. Nội dung của tước đoạt là cướp giật. Cán bộ cộng sản được "huấn luyện" kỹ lưỡng để "quán triệt" đường lối này cùng những biện pháp thi hành để đạt kết quả tối đa. Càng sống với Đảng tư tưởng này càng đậm, đúng như thuyết của Mác.

Chiếm đoạt tài sản của thực dân, đế quốc và những phần tử bị lên án là "Việt gian" hoặc "phản cách mạng" trong thời gian tranh đấu giành độc lập và sau khi giành được độc lập là điều không gây thắc mắc gì cả. Dưới danh từ "tịch thu tài sản địch" và danh nghĩa "cách mạng" đó là những biện pháp được coi là rất chính đáng để trừng phạt kẻ thù - hoặc đế quốc bóc lột dân tộc, hoặc tư sản mại bản bóc lột nhân dân. Nhưng một khi thực dân và đế quốc đã rút khỏi Việt Nam, và một khi toàn thể "Việt gian" hoặc "phản cách mạng" hoặc đã vượt biên hoặc đã bị tước đoạt hết tài sản trong những đợt "cải tạo xã hội" rồi, thì "tịch thu" của ai nữa để tiếp tục

tậu thêm tài sản? Chỉ còn hai nguồn tài sản: nhân dân và quốc gia (nhà nước). Do đó, ta không nên ngạc nhiên thấy cán bộ cộng sản tước đoạt tài sản của dân chúng và của quốc gia một cách trắng trợn sau năm 1975. Tài sản của dân chúng bị tước đoạt dưới hình thức "đóng góp cho cách mạng", nghĩa là một phần cho trung ương đảng cộng sản và một phần cho mấy ông cán bộ địa phương, hoặc dưới hình thức bắt chẹt để làm tiền. Tài sản của quốc gia thì được vơ vét hoặc bán tháo cho ngoại quốc, bắt chấp hậu quả cho ngày mai: cây rừng, cá biển, núi đá, cát trắng, nhà cửa và đất đai, các ông chặt hốt, thâu, ký giấy bán cho người ngoại quốc, đặc biệt là cho người Nhật và Tàu (Hong Kong, Đài Loan, Xin-ga-po, Thái Lan, Hoa Kỳ và khắp thế giới...). Trong sự tước đoạt này, không những mấy ông cán bộ rất triết để mà còn rất hăng say và gấp gáp.

Vi sao có sự hăng say và gấp gáp như vậy? Vì chủ trương vô sản hóa của đảng cộng sản Việt Nam. Trong hơn nửa thế kỷ Đảng đã buộc họ phải sống trong tình trạng vô sản. Trong thời gian chiến tranh, hầu hết cán bộ đều phải sống trong những điều kiện thiếu thốn. Nhưng vì sống trong rừng và không được hay biết gì tình trạng ở những vùng phồn thịnh, hoặc của miền Nam, hoặc của thế giới (qua báo chí, truyền hình, hoặc tiếp xúc với ngoại quốc). Do đó, không có sự thèm muốn. Nhưng một khi đã tiếp xúc với miền Nam "ngụy" rồi, và qua miền Nam, với thế giới, và được nếm mùi phong phú của tư sản rồi thì sự thèm muốn bùng phát. Điều này rất tự nhiên. Con người, ai cũng muốn một đời sống sung mãn và thoải mái. Muốn vậy phải hữu sản. Càng hữu sản chừng nào, càng sung mãn và thoải mái chừng đó.

Trong quá khứ Đảng đã tìm cách bóp chết nguyện vọng này. Ngày nay, với "chiến thắng Mùa Xuân", được cơ hội "bộ đội", đại diện cho phe thắng trận trong một vùng được coi là vùng chiếm đóng, lại thêm quyền hành vô giới hạn, tha hồ mà gỡ gạc để thỏa mãn ý nguyện bị kềm ép từ mấy chục năm nay. Không có tài sản, không có kiến thức và khả năng tạo ra tài sản, được đào luyện với ý niệm tước đoạt, họ không có phương thức nào khác ngoài phương thức sử dụng quyền hành và tư cách là người của Đảng để cướp lấy của công dân làm của riêng, hoặc cướp của công dân bằng cách bắt chẹt dân chúng để có tiền nhiều và nhanh để có cuộc sống thoải mái trong nháy mắt.

Vấn đề trách nhiệm và lối thoát

Nếu ta đặt vấn đề trách nhiệm về tình trạng tham nhũng lan tràn ở Việt Nam ngày nay, xét một cách công bằng và vô tư, chúng ta không nên trách những cán bộ cộng sản. Họ chỉ là nạn nhân của một tình trạng do cấp lãnh đạo Đảng tạo ra. Bàn cùng sinh đạo tặc! Vì chính sách của Đảng biến họ thành những kẻ vô sản, buộc họ phải biến thành đạo tặc để hữu sản và được một đời sống dễ chịu. Họ phải dùng quyền hành của họ trong việc này vì trong mấy thập niên qua lãnh đạo Đảng không dạy cho họ cách thức hữu sản hóa nào khác ngoài tước đoạt của kẻ khác. Còn

những thành phần "ngụy", sau khi bị tước quyền và tước đoạt hết tài sản, họ cũng thành bàn cùng và cũng bắt buộc thành đạo tặc! Chủ nghĩa xã hội tham nhũng hóa toàn thể xã hội Việt Nam. Thật là kinh khủng!

Tham nhũng nay là một căn bệnh trầm trọng. Ai cũng công nhận như vậy. Căn bệnh này có chữa được không? Giới lãnh đạo đảng cộng sản đã hồ hoán rất nhiều về hậu quả trầm trọng của tình trạng này. Họ ý thức rằng tham nhũng lan tràn trong cơ quan nhà nước (mà Đảng nắm độc quyền) làm cho dân chúng mất kính trọng và tín nhiệm đối với Đảng nhưng họ không thể chữa được căn bệnh này vì lý do đã nêu ở trên: trong một chế độ chuyên chế độc tài, lãnh tụ không được dân chúng chấp nhận, phải dựa vào đàn em "trung kiên" và nhắm mắt cho chúng tham nhũng. Chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện tại cũng không thoát khỏi "qui luật" này. Cho nên ta không ngạc nhiên khi ông Đỗ Mười nói (trong sách dẫn ở trên): *"Ta phải nhận thức rằng cuộc đấu tranh này rất dai dẳng, phức tạp không thể một sớm một chiều có thể khắc phục được tất cả những căn bệnh đó..."*!!! Cải tạo xã hội miền Nam thì ông Đỗ Mười làm cái rụp trong có một năm, nhưng diệt trừ tham nhũng xã hội chủ nghĩa thì ông tuyên bố không một sớm một chiều mà làm được!

Đảng cộng sản Việt Nam không thể chữa căn bệnh tham nhũng được vì nhu cầu "ổn định chính trị" để "trụ" không cho phép lãnh đạo Đảng loại bỏ những thành phần tham nhũng nhất vì chúng là những thành phần "trung kiên" nhất của Đảng. Động đến tham nhũng là mất "ổn định chính trị"! Phần khác, chấp nhận quyền tự do kinh doanh thực sự và quyền tư hữu tư sản là cho "ruồi muỗi" vào, với hậu quả là uy quyền của lãnh đạo Đảng bị giảm bớt. Thà biến toàn dân Việt Nam thành đạo tặc còn hơn! Yêu chủ nghĩa xã hội phải yêu tham nhũng!

Thật ra, khắc phục căn bệnh tham nhũng hiện nay không phải là chuyện khó. Ta đã biết căn nguyên của nó. Chỉ cần loại những căn nguyên đó là vấn đề được giải quyết. Căn nguyên của căn bệnh là: 1- chế độ chuyên chế độc đảng, 2- quan niệm phải diệt trừ tư sản tận gốc và lấy vô sản hóa làm mục tiêu cho toàn xã hội.

Chỉ có khi nào tập đoàn lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam hiện tại thức tỉnh và chấp nhận dân chủ thực sự thì mới có sự kiểm soát và hồ hoán của dân để ngăn chặn những hành vi tham nhũng và loại bỏ những cán bộ và nhân viên chính quyền tham nhũng. Phần khác, chỉ khi nào tập đoàn lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam hiện tại thành thực chấp nhận quyền tư sản để mọi người, kể cả cán bộ cộng sản và gia đình, được tạo ra và sở hữu tài sản một cách công khai và chính đáng thì tình trạng bàn cùng sinh đạo tặc mới chấm dứt vì lúc đó làm ăn lương thiện vẫn có thể có một đời sống sung túc thoải mái và nhu cầu làm ăn bất chính và tham nhũng không còn nữa. Lương thiện và trong sạch vẫn sống đàng hoàng được thì tham nhũng làm gì? Khi nào tập đoàn lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam mới ý thức được sự thật giản dị này?

Tôn Thất Thiện

Chủ nghĩa cộng sản đã chấm dứt tại Việt Nam

Nguyễn Phúc Nhân

Tất cả mọi ý thức hệ đầu hay máy cũng có một ngày trở thành lỗi thời và bị loại bỏ. Tư tưởng triết học xã hội của Aristote đã hướng dẫn mọi hoạt động chính trị của nước Hy Lạp vào đầu kỷ nguyên này và có ảnh hưởng rất nhiều trong nền văn minh Hy Lạp thời đó. Nhưng rồi với sự tiến hóa về phương diện xã hội chính trị của loài người, học thuyết của Aristote đã bị loại bỏ.

Bên Phương Đông ta, tư tưởng triết học của Khổng Tử đã một thời là khuôn thước mẫu mực cho việc trị nước an dân, không những cho Trung Hoa mà cả cho các nước lân bang của nó nữa. Nhưng rồi học thuyết chính trị xã hội của Khổng Tử cũng đã trở thành lỗi thời.

Hướng chỉ là tư tưởng của Marx và Lenin, một tư tưởng đã bị nhiều người phủ nhận ngay từ lúc đầu. Karl Marx sinh ngày 5-5-1818 tại Trier, Tây Đức, và chết ngày 14-3-1883 tại London. Ông người gốc Do Thái, nhưng không theo đạo nào cả. Dưới ảnh hưởng triết học hiện sinh của Engels (cũng là người Đức), Karl Marx đã trở thành ông tổ của ý thức hệ cộng sản xã hội chủ nghĩa vô thần. Marx muốn đưa con người trở về trạng thái nguyên thủy, mà theo ông lịch sử đã phá hoại. Trạng thái nguyên thủy đó đã bị hủy hoại vì "của riêng". Ông chủ trương phải đưa con người trở lại "cái xã hội ngang hàng không chủ không thợ" như lúc loài người mới xuất hiện trên mặt địa cầu. Để đạt được mục đích đó, Marx chủ trương phải dùng mọi phương tiện và thủ đoạn để xóa bỏ mọi thể chế chính trị, xã hội và tôn giáo hiện hữu. Sức mạnh cho cách mạng vô sản là tập thể công nhân thợ thuyền bị các chủ hãng bóc lột. Động lực lôi cuốn giới vô sản đó là sự hứa hẹn "một xã hội lý tưởng bình đẳng không còn cảnh người bóc lột người".

Lý thuyết cộng sản của Karl Marx sinh ra vào một thời điểm lịch sử hết sức thuận lợi. Thế kỷ 18-19, tại các nước Âu Châu kỹ nghệ máy móc phát triển nhanh chóng. Trong các thành phố lớn của các nước như Anh, Pháp, Đức Nga... các xí nghiệp mọc lên như nấm. Người ta đua nhau tìm đến các thành phố để kiếm việc làm sinh sống. Những hệ thống máy móc mới phát minh lúc bấy giờ đang cần nhiều nhân công. Để năng lượng sản xuất nhiều và nhanh, các chủ hãng cần rất nhiều nhân công để làm việc theo hệ thống dây chuyền. Người công nhân làm việc trong các xí nghiệp thường bị bóc lột và bị đối đãi vô nhân đạo.

Trong một xã hội bất công như thế, Karl Marx đề nghị một học thuyết xã hội rất hứa hẹn. "Họ mơ ước một xã hội tốt đẹp hơn, trong đó mọi người cùng chung nhau sản xuất, cùng chung nhau hưởng lợi, không ai cưỡng bách ai, không ai cai trị ai, mọi người đều có thể phát triển điều hòa tài năng và sở ước của mình"(1). Một xã hội không chủ-thợ, trong đó không ai có quyền tư hữu. Đây phải là một thiên đường ước mơ của giới thợ thuyền.

Lý thuyết cộng sản của Marx đã được Lenin chấp thuận và đem ra áp dụng tại Nga sau cách mạng lật đổ Nga hoàng năm 1917. Lenin đã thêm vào lý thuyết của Marx những áp dụng và thủ đoạn chính trị cụ thể. Sau thế giới chiến tranh năm 1945, lợi dụng sự bại trận của Đức Quốc Xã, Nga đã áp đặt chế độ cộng sản trên các nước Đông Âu. Tại Việt Nam, Nga đã dùng Hồ Chí Minh và những người cộng sản cuồng tín đầu tiên để mở rộng đế quốc cộng sản.

Cuộc cách mạng nào cũng vậy, sau thời kỳ bành trướng ở một cao độ nào đó, sẽ tiếp đến thời kỳ băng hoại. Sau 70 năm cố gắng theo đuổi giấc mơ "thiên đàng cộng sản", năm 1991 chế độ cộng sản đã cáo chung tại Nga và các nước Đông Âu. Những người cầm quyền nhìn vào thực tế của đất nước và khám phá ra rằng những gì Marx đã nghĩ và viết ra chỉ là một lý thuyết, có lẽ rất đẹp và hấp dẫn, nhưng không thực tế và hợp thời? "Ce qui est trop beau n'est pas réel". Cái gì quá đẹp thì không có thực.

Trong bài xã luận "Lý thuyết chưa đủ để thành công" đăng trên tờ Nhân Dân nhật báo của Bắc Kinh ngày 7-12-1984, người ta đọc thấy những dòng sau đây: "Karl Marx đã chết 101 năm rồi. Các tác phẩm của ông đã viết trước chúng ta hơn 100 năm. Từ khi tư tưởng của ông hình thành cho đến ngày hôm nay có nhiều biến chuyển vĩ đại, và những thay đổi lớn lao về mọi phương diện. Một số quan điểm của ông ngày nay không còn thích hợp nữa, bởi vì Marx không biết trước và cũng chẳng có kinh nghiệm gì về thời gian gần đây. Cả Engels và Lenin cũng thế, họ không có những vấn đề phải đối phó như chúng ta hôm nay. Vì thế chúng ta không thể dùng công thức của Marx để giải quyết những vấn đề của chúng ta. Nếu còn tiếp tục dùng các nguyên tắc mác-xít thì sự phát triển lịch sử sẽ ngừng trệ. Chúng ta không nên áp dụng chủ nghĩa giáo điều của Marx - Lenin nữa".

Còn Việt Nam thì sao? Ý thức hệ kinh tế và chính trị của Marx - Lenin được phát sinh và áp dụng tại các nước kỹ nghệ Âu Châu, đảng cộng sản Việt Nam đã đem nó về áp đặt cho một dân tộc đa số sống về nông nghiệp. Việc áp dụng một cách máy móc một lý thuyết không phù hợp với bản năng con người và hoàn cảnh đất nước Việt Nam, chắc chắn sẽ đem đến thất bại. Sự thất bại ấy đã được minh chứng bằng thực tại đất nước hiện nay và một cách gián tiếp nhà nước cộng sản đã công nhận bằng cách nói mập mờ và bằng thái độ "bám trụ" của họ.

Từ hai năm nay, nước Nga đã khai tử cái ý thức hệ cộng sản đó để cứu vãn đất nước của họ. Đảng cộng sản Việt Nam trở thành kẻ mù thiếu người dẫn dắt, đang loay hoay tìm đường tìm người dẫn lối. Cấp lãnh đạo đảng cố gắng tìm đủ mọi kế để "trụ", nghĩa là không dám đi tới mà cũng chẳng đi lui. Biết sai lầm mà không

đủ can đảm nhận lỗi sửa sai!

Những người cộng sản Việt Nam hôm nay đang ở trong tình trạng tiến thoái lưỡng nan. Nếu bắt chước Cuba tuyên bố: "Xã hội chủ nghĩa hoặc chấp nhận chết" thì mình trở thành "Cu con" và thiên hạ sẽ chê cười là ngu đần dại dột và bị lịch sử kết án mai sau. Đảng khác, vì tự ái và vì quyền lợi, họ không đủ can đảm chính thức từ bỏ ý thức hệ Marx - Lenin để chấp nhận dân chủ tiến bộ.

Trong hai năm qua, cách nói và việc làm của nhà nước cộng sản cho chúng ta thấy họ đang lúng túng lo âu. Trước những vấn đề khó quyết định, thượng sách là cứ chần chờ câu giờ, nói quanh và tránh né vấn đề, nói vậy mà không phải vậy, làm thế mà không phải thế. Thực ra người Việt Nam đã quá quen với việc lạm dụng từ ngữ của nhà nước cộng sản rồi. Nhà nước nói xuôi, dân phải hiểu ngược. Với mục đích ve vãn và tuyên truyền, ngày 26-9-1991, tổng bí thư Đỗ Mười đã tập hợp các nhà trí thức - những người đã được đảng đào tạo trong lò xã hội chủ nghĩa Đông Âu ngày xưa - để hỏi ý kiến. Sau một ngày làm việc, các nhà trí thức đã cống hiến cho đảng một bản báo cáo giống như một toa thuốc an thần. Trong toa thuốc ấy người ta thấy toàn những vị thuốc hợp khẩu vị của lãnh đạo, kiểu ăn nói một chiều. Đó là một thứ thuốc đường thường được bày bán ở chợ trời trong các chế độ độc tài, chứ không phải loại "thuốc đắng dã tật" và "nói thật mất lòng" mà người ta thường dùng trong các chế độ dân chủ đa nguyên. Thứ thuốc hợp khẩu vị ấy chẳng trị được bệnh nào cả.

Từ ngày 25 đến 27-5-1992, ban bí thư đảng cộng sản Việt Nam đã cùng với ủy viên bộ chính trị và 230 đại biểu những người làm công tác và giảng dạy tại học viện Nguyễn Ái Quốc, các viện khoa học xã hội v.v... đã bàn nhau để tìm cách cứu nguy đảng bằng cách thành lập một đội ngũ cán bộ lý luận thích hợp với thực trạng mới. Nhưng vì tư tưởng Hồ Chí Minh lại trùng hợp với tư tưởng Marx - Lenin, cho nên các đồng chí lại lẫn lộn trong cái chủ nghĩa mà các nước cộng sản đàn anh đã loại bỏ.

Từ chỗ lẫn lộn, những người lãnh đạo già nua của đảng đã đi đến chỗ lảm cẩm. Họ quyết định bơi ngược dòng thác lịch sử, họ bày ra trò hề bầu cử quốc hội và sửa đổi hiến pháp. Điều 4 của bản hiến pháp mới của họ xác định: "Đảng Cộng sản Việt Nam,..., theo chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội."

Nhưng đâu là tư tưởng của Hồ Chí Minh? Ông chẳng có tư tưởng nào cả. Chính ông Hồ đã nói rõ như vậy khi trả lời báo chí ngoại quốc hỏi ông về đường lối và tư tưởng chỉ đạo của ông: "Chỉ là chuyện thừa khi ta đã có tư tưởng của Mao Trạch Đông...". Đó là câu tuyên bố vô tiền khoáng hậu, nói lên cái thực chất của một "thần tượng"! Trong bài diễn văn khai mạc khóa họp của quốc hội (báo Nhân Dân ngày 27-10-1992), ông tổng bí thư Đỗ Mười nói: "Trong xã hội ta quyền lực của nhà nước là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Đây là tư tưởng lớn của chủ tịch Hồ Chí Minh". Những người có chút học thức đều biết là câu nói của Abraham Lincoln, tổng thống Mỹ.

Những người cộng sản Việt Nam còn một chút lý trí cũng có thể nhận thấy rằng ý thức hệ cộng sản không còn chỗ đứng trong cộng đồng thế giới văn minh hiện nay. Karl Marx đã chết và hình ảnh của ông trong các công trường lớn của "đế quốc cộng sản" đã bị hạ bệ và đem vào viện bảo tàng rồi. Mao Trạch Đông cũng đã chết.

Đảng cộng sản Trung Quốc chính thức chấp nhận đường lối cải tổ kinh tế thị trường của Đặng Tiểu Bình, nghĩa là tuyên án tử một cách gián tiếp ý thức hệ Marx Lenin và hạ bệ Mao một cách êm đềm. Nhà cầm quyền Trung Quốc hiện nay nhận thấy rằng họ sẽ không trụ nổi trào lưu tiến hóa của lịch sử. Để cố thủ địa vị và nắm giữ quyền hành, họ đã phải miễn cưỡng chấp nhận cải cách sau nhiều năm suy nghĩ. "Ai không muốn cải cách, kẻ đó sẽ bị đào thải". Chính lời nói hăm dọa này của Đặng Tiểu Bình đã làm cho nhà cầm quyền Trung Quốc hiện nay chấp nhận đường lối kinh tế tư bản.

Miễn cưỡng chấp nhận cải tổ, bởi vì những người ít học nhất cũng biết rằng cái gì khác biệt giữa chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa tư bản là "kinh tế chỉ huy" và "kinh tế thị trường". Khi người cộng sản từ bỏ "kinh tế chỉ huy" để theo "kinh tế thị trường", họ nhìn nhận một cách gián tiếp ý thức hệ mác-xít chỉ là một lý thuyết viển vông và xa vời đối với thực tế. Loại bỏ chủ nghĩa xã hội Marx Lenin, nhưng vẫn giữ độc quyền chính trị, giới lãnh đạo Trung Quốc hôm nay nghiễm nhiên trở thành một đội ngũ độc tài cai trị quốc gia của họ dưới chiêu bài mới.

Hồ Chí Minh đã nhái lại tư tưởng của Mao Trạch Đông. Các đệ tử của ông ngày nay cũng rập khuôn theo đường lối chính trị của các đồng chí Trung Hoa: cải tổ kinh tế nhưng độc quyền chính trị. Cộng sản Trung Quốc có tư tưởng của Đặng Tiểu Bình như mẩu mực. Cộng sản Việt Nam không có tư tưởng của kẻ sống thì bày ra tư tưởng của "người đã chết".

"Người đã chết" không nói được gì hơn ngoài những việc người đó đã làm. "Những người đang sống" muốn bám trụ thì bày ra chuyện "đổi mới", "tham khảo những nhà khoa học chuyên môn" và "sửa đổi hiến pháp" để lừa dối nhân dân và đánh lạc hướng đối phương.

Nếu đọc kỹ những lời tuyên bố của nhà nước cộng sản Việt Nam trong mấy năm gần đây, ngay cả bản văn của hiến pháp mới của họ, người ta thấy rằng đảng cộng sản Việt Nam đã phản bội Karl Marx và Lenin. Thật vậy, cái làm cho cộng sản là cộng sản, đó là nền kinh tế chỉ huy và sở hữu tập thể. Hiến pháp mới của nhà nước Việt Nam hiện nay công nhận một cách nào đó quyền tư hữu và chủ trương kinh tế thị trường. Nhà nước Việt Nam không những mời mọc tư bản ngoại quốc vào đầu tư ở Việt Nam, mà còn hứa ban cho họ nhiều đặc quyền mà ngay cả trong những nước tư bản cũng không có. Mới đây nhà nước đã công bố một danh sách dài tít cả các xí nghiệp quốc doanh sẽ được bán cổ phần cho tư nhân hoặc thương gia nước ngoài, nghĩa là tư hữu hóa.

Hà Nội nhận làm kiểu mẫu kinh tế các nước giàu có ở vùng Đông Nam Á, một cách đặc biệt là Singapore. Mới đây ông Lý Quang Diệu đã được mời sang Việt Nam thăm chơi và được tiếp đón như một su phụ, mặc dù trước đây nhiều năm ông này đã chỉ trích nặng nề chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong đời sống xã hội Việt Nam hôm nay cũng đã có những thay đổi quan trọng. Ngày xưa cán bộ đại tiện ngoài trời rồi lấy lá cây thay giấy vệ sinh, ngày nay họ ngồi trong các dinh thự có máy lạnh uống rượu sâm-banh, ăn đồ mỹ vị. Ngày xưa các đồng chí đi dép bánh xe cao su, ngày nay họ đi xe hơi có máy lạnh. Đảng viên cộng sản cao cấp hôm nay đã được tư bản hóa rồi. Họ là những chủ nhân ông giàu có hơn cả nhân dân. Tài sản của những người bỏ nước ra đi đã vào tay tập đoàn có quyền "quốc hữu hóa". Các dinh thự lớn ở Sài Gòn hiện nay hầu hết thuộc về

các đảng viên cao cấp. Ở các tỉnh nhỏ và thôn quê đã xuất hiện hình ảnh xã hội phong kiến thời xưa: cán bộ và công an hách dịch lộng quyền, nhân viên nhà nước trở thành "cường hào ác bá". Về thăm quê hương ngày nay, người ta thấy chủ trương "vô giai cấp" của cộng sản không còn nữa. Trái lại ai cũng thấy hai giai cấp rõ ràng: giai cấp thống trị và giai cấp bị trị, giai cấp có đặc quyền và giai cấp bị bóc lột, giai cấp giàu và giai cấp nghèo.

Nhìn vào chiều sâu của đảng người ta thấy những ung nhọt thối tha: hối lộ, lạm quyền, đút lót. Nhân viên nhà nước và cán bộ của đảng chạy đua theo tiền bạc. Người dân mất hết tin tưởng vào đảng và nhà nước. Nhiều đảng viên cộng sản ngấm ngấm hoặc công khai bỏ đảng. Ngoài xã hội, nếu quan sát kỹ, người ta còn thấy xuất hiện nhiều dấu vết tiêu cực của một xã hội tư bản thiếu tổ chức: những hộp đêm, những phòng trà mờ ám, những cuộc thi hoa hậu, những buổi trình diễn thời trang, những hình ảnh quảng cáo khiêu gợi, những điệu nhạc gợi cảm, giết gân... Tóm lại, tất cả những căn bệnh của một xã hội tư bản hư hỏng đã công khai xuất hiện ở Việt Nam hiện nay. Nhà nước hình như muốn nhắm mắt làm ngơ trước những đòi hỏi luân lý xã hội, hoặc ngấm ngấm khuyến khích. Phải chăng đó là một chiến thuật ru ngủ và mị dân?

Người ta cũng thấy nhiều hiện tượng nói lên sự biến thái của chế độ cộng sản Việt Nam: các sinh viên trường mỹ thuật Hà Nội đã dùng mặt trái của những tấm bản vẽ chân dung Marx và Lenin để vẽ hình khỏa thân. Một hành vi phạm thượng có thể được coi như tội khi quân trong các chế độ độc tài. Một số nhà văn làm bồi cho nhà nước xưa nay, bắt đầu hồi tỉnh và xét lại. Nhiều bài báo mang màu sắc diễu cợt và phê phán chế độ. Nếu đọc hai tờ báo lớn nhất ở Sài Gòn, Tuổi Trẻ và Sài Gòn Giải Phóng, người ta thường thấy những bài viết châm biếm mỉa mai nhân viên nhà nước một cách cay độc. Ngoài chợ trời trên khắp đất nước Việt Nam, người ta mua bán và đổi chác bằng đô-la Mỹ. Ngay cả những người ăn xin cũng biết tính toán theo hối suất đô-la lên xuống mỗi ngày... Những hiện tượng đó không hề có trong chế độ cộng sản, nhưng nay đã xuất hiện ở Việt Nam.

Chế độ cộng sản có còn hiện hữu ở Việt Nam nữa không?

Những dòng đã viết trên đây đã trả lời cho câu hỏi này. Ông Nguyễn Gia Kiểng cũng đồng quan điểm đó khi ông viết: "Thay đổi lớn nhất là chế độ cộng sản Việt Nam đã chấm dứt. Chủ nghĩa cộng sản đã chết, và đã chết hẳn tại Việt Nam. Cái gì còn lại mà chúng ta thấy và tiếp tục gọi là chế độ cộng sản thực ra chỉ là một chế độ độc tài như mọi chế độ độc tài khác. Không làm gì có chủ nghĩa mác-xít thị trường cả. Chế độ Việt Nam hiện nay chỉ là một chế độ phát-xít với một bộ máy công an hung bạo và một chế độ tư bản rừng rú.(2).

Chế độ cộng sản không còn hiện hữu ở Việt Nam nữa, mà còn những người mang danh nghĩa cộng sản để tiếp tục thống trị nhân dân và làm giàu.

Cái trở trêu của những người mang danh nghĩa cộng sản đó là họ đã lột xác mà không chịu nhìn nhận mình đã lột xác. Họ đã phản bội tư tưởng Marx Lenin mà vẫn cứ làm bộ lớn tiếng hô hào cương quyết làm con tốt chiến đấu đến cùng trong bàn cờ đã thấy rõ thắng bại. Danh xưng không thể bung bít được thực tại. Nhà cầm quyền Bắc Kinh và Hà Nội bắt đầu dùng một kiểu nói hết sức

là mâu thuẫn để diễn tả việc thay đổi chính sách của họ, đó là "kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa". Thật đáng buồn cười khi đàn ông muốn mặc áo một đàn bà mà không đổi được phái tính. Làm sao có thể có "kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa"? Tướng Trần Công Mẫn, chủ bút tờ Quân Đội Nhân Dân và hiện nay là chủ tịch Hiệp Hội Các Ký Giả, đã phải công nhận: "Thật là khó hòa hợp lý tưởng cộng sản với kinh tế thị trường. Nhưng bây giờ kinh tế phải đứng hàng đầu và quyết định tất cả. Xã hội chủ nghĩa chỉ còn là một lý tưởng!".

Cái hào quang chiến thắng nhờ thời vận quốc tế hôm nay đã phai mờ. Những kẻ chiến thắng đã trở thành những người bại trận. Họ van lơn lạy lục những kẻ bại trận để xin thiết lập bang giao, cho dù biết rằng kẻ thù ấy là tư bản thù địch. Đã 18 năm rồi họ ngửa tay xin xỏ người thua trận từng đồng đô-la. Cái chiêu bài "giải phóng dân tộc và dành lại độc lập cho đất nước" đã giúp họ thành công thì nay đã bị lật tẩy. Bây giờ vì quyền lợi đảng, họ càng ngày càng lệ thuộc vào kẻ thù truyền kiếp ở phương bắc. Vì phải nương tựa vào kẻ thù phương bắc này để "trụ", rất có thể rồi đây họ sẽ cắt xén đất nước để triều cống cho quan thầy. Về phương diện xã hội, cái ảo tưởng "thiên đảng cộng sản" đã trở thành một thực trạng phũ phàng: đất nước điêu tàn, nhân dân đói khổ, đồng bào chia rẽ, xã hội thối nát, môi sinh nhiễm độc, đường sá hư hỏng, rừng núi tiêu tan, văn hóa phá sản!

Trước tình trạng nghèo nàn và lạc hậu của dân tộc hiện nay, trước nguy cơ đất nước bị lấn chiếm, vấn đề được đặt ra lúc này cho những người đang cầm quyền ở Việt Nam không phải là chuyện "trụ được" hay không trụ được, mà là họ có thực sự yêu 70 triệu đồng bào của họ và muốn cho đất nước này tiến bộ và phồn thịnh không, hay là họ chỉ nghĩ đến quyền lợi của một vài triệu đảng viên của họ. Ở thời đại văn minh hiện nay, sự tiến bộ về khoa học và kỹ thuật không ngừng phát triển, chủ trương rằng những người điều hành quốc gia phải là giai cấp thợ thuyền hầu hết chỉ biết viết, là một sự sai lầm rất tai hại cho đất nước quê hương. Việt Nam sẽ mãi mãi ở trong tình trạng chậm tiến lạc hậu nếu nhà cầm quyền cộng sản hiện nay độc đoán cố chấp và cứ tiếp tục "chính sách bế quan tỏa cảng" đối với những người Việt không đồng chính kiến với họ. Dân tộc Việt Nam chỉ có thể thoát khỏi cảnh bần cùng đói khổ hiện nay, nếu tất cả các đảng phái chính trị đồng thuận và hiệp lực xây dựng đất nước, và tất cả mọi người Việt Nam có khả năng chuyên môn bất cứ họ thuộc khuynh hướng chính trị nào đều được trọng dụng cho việc phát triển, quản trị và bảo vệ đất nước. Muốn được như vậy cần phải có sự đoàn kết công tác của toàn dân. Để có sự công tác xây dựng của tất cả mọi công dân thì cần có tự do và dân chủ đa nguyên.

Dân chủ đa nguyên ngày nay trở thành một nhu cầu cấp bách cho dân tộc Việt Nam. Người Việt Nam yêu nước không được chần chừ ngồi đợi thời vận nữa, nhưng phải dấn thân, đoàn kết và kiên trì tranh đấu cho dân chủ tự do. Tôi muốn nhấn mạnh "tranh đấu cho dân chủ tự do" bởi vì chế độ cộng sản không còn nữa, chủ nghĩa cộng sản đã chấm dứt tại Việt Nam.

Nguyễn Phúc Nhân

Ghi chú:

(1) Xem bài của Trương Bá Cần, Chọn, số 21, Sài Gòn 1974, trang 9.

(2) Thông Luận (Pháp) số 49, tháng 5/92, trang 4.

Đầu tư tại Việt Nam

Lê Văn Đăng

Tuy đã thay đổi chính sách kinh tế kể từ năm 1987, tình hình kinh tế tài chính Việt Nam vẫn còn bế tắc. So với các nước khác trong vùng Đông Nam Á thì nền kinh tế Việt Nam vẫn còn dậm chân tại chỗ. Thu nhập bình quân đầu người vẫn ở mức 200 đô-la/năm. Đầu tư và tiết kiệm trong nước vẫn chưa đạt mức tối thiểu để đáp ứng nhu cầu gia tăng dân số. Để giảm thiểu số bội chi và khống chế lạm phát, ngân sách đầu tư đã bị cắt giảm tối đa và mức trung bình hàng năm chỉ xấp xỉ 2.000 tỷ đồng (khoảng 200 triệu đô-la), tương đương 1,5% tổng sản lượng quốc gia, tức là một con số không đáng kể so với nhu cầu tái thiết và phát triển. Ngoài ra, hệ thống ngân hàng và tín dụng không có khả năng thu hút tiền tiết kiệm của quần chúng khiến vấn đề thiếu tư bản mỗi ngày càng trầm trọng. Thu hút đầu tư nước ngoài đương nhiên được coi là một trong những vấn đề cấp bách nhất buộc nhà nước phải cấp tốc ban hành nhiều văn kiện dành những điều kiện dễ dàng cho tư bản nước ngoài. Câu hỏi: "**Có nên đầu tư tại Việt Nam hay không?**" đã đặt ra cho những nhà kinh doanh quốc tế cũng như cho cộng đồng người Việt hải ngoại. Đối với những nhà tư bản nước ngoài quyết định đầu tư hay không hoàn toàn dựa trên những lý luận thuộc phạm vi kinh tế như lợi nhuận cao hay thấp, rủi ro nhiều hay ít, thị trường tiêu thụ lớn hay nhỏ... Quyết định của người Việt hải ngoại, ngoài những lý do thuần túy kinh tế, còn tùy thuộc vào những liên hệ tình cảm và những chọn lựa chính trị.

Việt Nam cần rất nhiều đầu tư để phát triển

Không một ai chối cãi Việt Nam cần vốn và rất nhiều vốn cho chương trình tái thiết và phát triển kinh tế. Chính quyền và nhiều cơ quan quốc tế đã đưa ra nhiều số ước lượng từ 30 đến 35 tỷ đô-la trong 5-7 năm tới để nâng lợi tức trung bình đầu người lên tới mức 400-500 đô-la/năm vào những năm 2000. Trung bình mức đầu tư hàng năm phải vào khoảng 5 tỷ đô-la, tức vượt quá tổng số vốn những dự án đầu tư nước ngoài đã ký kết kể từ năm 1988 (4,6 tỷ đô-la từ 1988 đến 1992).

Chính sách đổi mới về kinh tế đã đem lại một số kết quả đáng kể.

Trước hết sản xuất lương thực đã gia tăng rõ rệt kể từ khi nhà nước để cho nông dân được tự do canh tác, buôn bán nông phẩm. Mức sản xuất từ 17 triệu tấn (qui thóc năm 1987) đã tăng lên 23-24 tấn hiện nay. Nhờ số lượng này, Việt Nam đã có thể xuất khẩu mỗi năm từ 1,5 đến 2 triệu tấn và thu được khoảng 300-350 triệu đô-la xấp xỉ 1/5 số thu ngoại tệ.

Nhà nước cũng đã tương đối thành công trong chính sách ổn định giá cả, lãi suất ngân hàng và hối suất ngoại tệ. Tỷ lệ lạm phát

trung bình trong năm 1992 chỉ còn khoảng 20%-25% so với những tỷ lệ 300%-400% trong những năm 1987-1989. Nhà nước đã chấp nhận sự hiện diện của khu vực tư trong nền kinh tế quốc gia và cũng đã bắt đầu chấp nhận bàn cãi về quyền tư hữu. Cán cân ngoại thương đã cân bằng tuy số ngoại tệ dự trữ vẫn không đáng kể.

Chính quyền, nhờ sự giúp đỡ và cố vấn của những định chế quốc tế, các trường đại học Âu Mỹ... đã bắt đầu soạn thảo nhiều luật lệ để bảo đảm quyền lợi cho giới kinh doanh.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả tích cực lại có rất nhiều điểm hết sức tiêu cực.

Một trong những điểm đáng lo ngại nhất là việc đại đa số dân chúng đã phải trả một giá quá đắt vì chính sách thả lỏng kinh tế của đảng và nhà nước. Sự cách biệt giàu nghèo mỗi ngày một lớn thêm. Bên cạnh một thiểu số người tỷ phú, triệu phú và nắm mọi quyền hành là những người dân nghèo khổ, những người thất nghiệp, những kẻ ăn xin, những cô gái phải bán thân xác để sống... Nạn thất nghiệp đã trở nên vô cùng trầm trọng. Theo những báo cáo chính thức thì tỷ lệ người thất nghiệp lên tới 20% tổng số người lao động (7 triệu người trên 35 triệu). Nhưng theo cách tính riêng của các chuyên viên Thông Luận, số người thất nghiệp có thể vượt quá con số chính thức này, đó là chưa kể nạn thất nghiệp trá hình ở các vùng quê và các miền thượng du.

Ngoài ra, Việt Nam đang phải đương đầu với hai quốc nạn: buôn lậu và tham nhũng. Chính vì hai tệ nạn này mà ta có thể nói là chính quyền đã mất dần quyền lực quyết định về kinh tế, tài chính. Nếu tình trạng này còn tiếp tục thì nhà nước sẽ không còn trong tay một chút quyền lực nào nữa. Bằng chứng rõ rệt nhất là không một ai coi trọng những chương trình chống buôn lậu và chống tham nhũng do thủ tướng chính phủ đưa ra. Hàng lậu vẫn tiếp tục thao túng thị trường nội địa gây rất nhiều khó khăn cho hàng hóa sản xuất trong nước từ nhiều năm qua mà không có một biện pháp nào để giải quyết. Trộm cướp đã tràn lan, an ninh dân sự không được bảo đảm. Hơn nữa, các chính quyền địa phương tự ý lấy quyết định bất chấp chỉ thị của trung ương. Nói chung sự phồn vinh hiện nay vẫn là một sự phồn vinh giả tạo, tập trung quanh những thành phố lớn và chỉ một thiểu số cán bộ có quyền thế và gia đình của họ là những người thụ hưởng.

Đầu tư không phải là đồng lõa với chế độ

Trong hoàn cảnh đó, đầu tư vào Việt Nam phải coi là một việc vô cùng khó khăn. Trên phương diện kinh tế thuần túy, đầu tư vào Việt Nam là một việc nên làm vì đất nước có nhiều tiềm năng:

tài nguyên chưa khai thác, nhân lực dồi dào, giá lao động rẻ. Thị trường Việt Nam là một thị trường tiêu thụ lớn (hơn 70 triệu dân). Đối với những công ty tư bản Âu Mỹ, chương trình tái thiết và xây dựng hạ tầng cơ sở là những dự án rất lớn cần kỹ thuật và khả năng tài trợ của các nước tư bản. Sau cùng, nằm ở trung tâm của vùng Đông Nam Á, Việt Nam chiếm một vị trí chiến lược đáng kể.

Cũng như tất cả những nhà kinh doanh Âu Mỹ, người Việt hải ngoại có thể lấy những quyết định tương tự. Khi những dự án tại Việt Nam có khả năng đem lại mức lời đáng kể thì quyết định đầu tư là một việc bình thường trong thế giới tư bản. Không một ai có thể ngăn cản hay cấm đoán thái độ của nhà kinh doanh. Nhưng ngoài lý do thuần túy lợi nhuận, còn thêm nhiều lý do thúc đẩy người Việt hải ngoại đầu tư tại Việt Nam. Đáng kể nhất là những lý do tình cảm và chính trị.

Về phương diện tình cảm, nếu có hai dự án một tại Châu Phi và một tại Việt Nam cùng đem lại số lời tương tự thì chắc chắn không ai có thể trách chúng ta dành ưu tiên cho Việt Nam, nhất là khi đất nước chúng ta nằm trong một vùng có nhiều triển vọng kinh tế trong dài hạn. Và trong thâm tâm của mọi người Việt hải ngoại đều mong muốn thực hiện một việc gì để giúp cho đồng bào trong nước bớt nghèo đói.

Nhưng vì những tranh chấp về ý thức hệ cho nên trước vấn đề đầu tư tại Việt Nam, cộng đồng Việt Nam hải ngoại lại chia làm hai phe. Phe thứ nhất gồm những người chống đối việc đầu tư, du lịch tại Việt Nam khi còn chế độ cộng sản. Họ cho rằng đầu tư vào Việt Nam sẽ giúp cho đảng cộng sản thêm sức mạnh để tiếp tục chính sách độc quyền cai trị đất nước. Hơn nữa phe này còn gay gắt lên án những người có liên hệ làm ăn với Việt Nam vì cho rằng những người này đã gây thương bị cộng sản tuyên truyền và lợi dụng. Phe này chỉ chấp nhận việc đầu tư một khi chế độ độc đảng này chấm dứt. Phe thứ hai cho rằng đầu tư, du lịch tại Việt Nam là một điều nên làm vì những khía cạnh tích cực của nó. Phe này cho rằng cởi mở kinh tế sẽ phải đưa đến cải tổ chính trị. Theo họ một khi nền kinh tế tư bản phát triển mạnh thì chế độ độc tài không còn lý do tồn tại. Chúng ta cũng thừa biết rằng trong ngắn hạn, khi có tăng trưởng kinh tế thì không những người dân được hưởng mà những người cầm quyền cũng có thêm tư thế, có thêm sức lực để "trụ" được. Nhưng trong dài hạn thì phần lợi sẽ hoàn toàn nằm trong tay xã hội dân sự và do đó sẽ có những thay đổi về chính trị mau chóng.

Chúng ta đừng quên rằng chính sách cởi mở về kinh tế là một dấu hiệu đầu tiên nói lên sự đầu hàng của chế độ cộng sản. Cho tới những năm gần đây, đa số những chế độ này đều muốn áp dụng một chính sách đóng cửa tuyệt đối để không bị những vi trùng "tư bản", không bị dư luận thế giới lên án hay phê bình chỉ trích chính sách cai trị của họ. Nhưng khi chấp nhận nền kinh tế thị trường thì họ đương nhiên phải áp dụng những luật chơi hoàn toàn khác.

Do những đòi hỏi của thị trường nội địa cũng như quốc tế và sự cạnh tranh vô cùng gay gắt giữa những công ty cho nên mọi quyết định kinh tế, thương mại không thể làm theo những mệnh lệnh và thủ tục hành chính xã hội chủ nghĩa. Cách quản lý các cơ sở thương mại hay các công ty sản xuất cũng không thể tiếp tục áp dụng lề lối bao cấp, bàn giấy hoặc theo một mô hình đã vạch sẵn. Nói một cách khác, cán bộ hành chính phải nhường

chỗ cho những người quản trị có thực tài, những người biết làm kinh tế.

Dần dần với sự phát triển của nền kinh tế tư bản, giới kinh doanh sẽ thay thế những cán bộ trung kiên. Trong một nền kinh tế cởi mở, thông thoáng bên trong, mở cửa ra bên ngoài sẽ không có chỗ đứng cho những ý thức tập trung, công an, bàn giấy, khép kín. Vì chủ nghĩa độc tài, độc đảng làm tắc nghẽn lưu thông kinh tế, không cho tiền vốn, hàng hóa, lao động, tiến bộ kỹ thuật... tự do lưu thông từ địa phương này qua địa phương khác, từ khu vực này sang khu vực khác. Do đó, khi áp dụng luật của thị trường sẽ vô hiệu hóa những biện pháp kiểm soát, khai báo của công an và cảnh sát.

Ngoài ra, môn kinh tế học cũng đã chứng minh rằng thị trường chỉ có thể mở rộng được trong chiều hướng tự do. Đó là chiều hướng mà chúng ta mong muốn cho đất nước. Sau cùng kinh nghiệm của các nước Thái Lan, Phi Luật Tân, Đại Hàn, Đài Loan cũng đã cho chúng ta thấy rằng những đòi hỏi về tự do, dân chủ, nhân quyền gia tăng theo mức sống.

Không khí đấu tranh chính trị của người Việt trong cũng như ngoài nước sau nhiều năm chờ đợi, nay đã có phần lắng dịu. Cả chính quyền lẫn một số người cho rằng ưu tiên hiện nay là vấn đề kinh tế. Theo họ, đất nước cần có ổn định chính trị thì mới có hy vọng phát triển kinh tế. Một số người khác, trái lại, cho rằng chính trị phải được ưu tiên giải quyết trước khi nói tới kinh tế.

Theo ý riêng của chúng tôi thì vấn đề chính trị cũng như kinh tế liên hệ mật thiết với nhau chứ không thể độc lập như cả hai nhận định đơn giản nói trên. Do đó, một cách tích cực nhất để góp sức tranh đấu cùng với những thành phần đối lập trong cũng như ngoài nước là phải tận dụng tất cả những kẽ hở, những nhượng bộ của chế độ trên mọi địa hạt: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... để có những hành động cụ thể. Nói một cách khác, đầu tư, du lịch, giao lưu văn hóa... là những việc cần làm và nên bắt đầu càng sớm càng hay.

Chỉ riêng trên bình diện chính trị, chính sách có mặt tại chỗ để am hiểu tình hình, để cổ động những tư tưởng tiến bộ, để xây dựng cơ sở, để có thêm cảm tình của quần chúng... là điều không thể thiếu sót.

Nói cho cùng thì muốn có mặt tại Việt Nam, giới kinh doanh phải đương đầu với rất nhiều khó khăn và phải chịu nhiều rủi ro khi chính quyền độc tài này vẫn còn tồn tại. Ta không thể đòi hỏi những nhà đầu tư, nhất là người ngoại quốc, tranh đấu chính trị thay thế chúng ta. Nhưng ta có quyền đòi hỏi họ phải triệt để dùng mọi áp lực để buộc nhà nước cộng sản phải thực thi những luật lệ căn bản của một nền kinh tế thị trường. Đó chính là những quyền cơ bản mà đồng bào trong nước cũng phải được hưởng một cách trọn vẹn. Trước sự hiện diện của những công ty nước ngoài và để tránh cho đồng bào ta sau này thân phận làm công cho những chủ nhân ngoại quốc, chắc chắn chúng ta dù gặp rất nhiều trở ngại cũng nên nhanh chóng nghiên cứu tìm cách có mặt ngay trong nước để giành lại những gì đã bị tước đoạt.

Cuộc tranh đấu vi chèn cơm manh áo cũng như vì tự do dân chủ của đồng bào trong những hoàn cảnh vô cùng khó khăn này đang cần sự đóng góp tích cực của cộng đồng hải ngoại. Chúng ta phải lấy những quyết định sáng suốt để họ khỏi thất vọng.

Lê Văn Đăng

Nhìn lại quá khứ, chuẩn bị tương lai

Tuệ Chương

Tòa soạn Thông Luận vừa nhận được bài viết của một Đại Đức từ Mã Lai, với bút hiệu Tuệ Chương. Vì khuôn khổ giới hạn của tờ báo, chúng tôi xin mạn phép tác giả chỉ tóm lược những ý chính và trích đăng một số đoạn văn tiêu biểu.

Trong phần dẫn nhập, sau khi nhắc lại nhận định của Thông Luận về bài điều văn của Hòa Thượng Huyền Quang đọc trong đám tang cố Hòa Thượng Đôn Hậu, tác giả viết: "Đọc các tài liệu Phật giáo từ trong nước gởi ra, người ta thấy, không chỉ bài điều văn của Hòa Thượng Huyền Quang là một lời tuyên chiến, mà tất cả đều lên án gay gắt chế độ Cộng Sản, nói thẳng, đánh thẳng vào Đảng Cộng Sản, lật tẩy chúng ra, phơi bày cho mọi người thấy những thủ đoạn gian trá, lừa bịp của chúng, cũng như những hành vi đàn áp tàn bạo và tình vi của chúng, để đánh lừa những ai nhẹ dạ, nông nổi, vạch rõ cho mọi người thấy rằng, giữa tôn giáo và Cộng Sản - đặc biệt là Phật giáo hiện nay ở trong nước - là ở vào cái thế một mất một còn. Một là chế độ Cộng Sản bị lật đổ, hai là Phật giáo và dân tộc mãi mãi sống dưới ách nô lệ của bọn Cộng Sản vô thần."

Tiếp theo đó, tác giả trích dẫn tâm thư ngày 24-9-92 của Hòa Thượng Huyền Quang tố cáo chiến lược đàn áp tôn giáo của Đảng Cộng Sản VN để đặt ra câu hỏi: "Lời tuyên chiến đã đưa ra, chỉ còn hỏi còi xung trận nữa mà thôi. Như vậy, trong chiều hướng tới, Phật giáo sẽ làm gì?". Để trả lời câu hỏi trên, Tuệ Chương rút những kinh nghiệm của cuộc đấu tranh Phật Giáo hồi năm 1963 để đưa ra một vài ý kiến:

1) Theo tác giả, trung tâm đầu não của cuộc tranh đấu này phải ở Sài Gòn vì "[...] Sài Gòn là thành phố quốc tế, nơi có nhiều phái viên báo chí và truyền thanh, cùng người ngoại quốc lui tới, tiếng vang của cuộc đấu tranh sẽ vang dội khắp nơi. Sài Gòn dân đông, thành phố lớn, nhiều đường sá, nhiều ngõ ngách, nhiều chùa chiền, đông Phật tử. Nhà cầm quyền muốn ngăn chặn, đàn áp, sẽ gặp nhiều khó khăn hơn.

Mặt khác, tại Sài Gòn việc liên lạc ra nước ngoài dễ dàng hơn để được sự hỗ trợ của Việt kiều ở hải ngoại. Tiếng nói của Việt kiều ở Mỹ, ở Châu Âu, ở Úc sẽ có ảnh hưởng trực tiếp lên chính quyền ở các nơi đó. Vì vậy, việc đưa trung tâm đầu não vào Sài Gòn là điều rất cần thiết".

2) Ý kiến thứ hai Tuệ Chương đưa ra là: phương thức tranh đấu bất bạo động và tự thiêu như hồi 63 vẫn còn nguyên giá trị và hiệu lực. Tác giả viết "Từ ngọn lửa của Bồ Tát Thích Quảng Đức ngày 11-6-1963, tiếp theo là biết bao nhiêu ngọn lửa tự thiêu khác: Quảng Hương, Thiện Luật... Đó là những ngọn lửa thấp sáng đạo pháp và đốt cháy kẻ thù. Việc tự thiêu lại không thể nào ngăn chặn được, mà có thể xảy ra đều khắp từ thành thị đến thôn quê. Trong ý hướng đấu tranh lấy sự xả thân làm căn bản, người Phật tử xem nhẹ cuộc sống tạm bợ ở chốn trần ai và đi tìm một cuộc sống đích thực ở chốn vĩnh hằng, nên hành động tự thiêu, đối với

Phật tử là một cách dấn thân tích cực, đấu tranh một cách cương quyết".

3) Tiếp theo tác giả phân tích ý đồ của Đảng Cộng Sản trong việc tổ chức Đại Hội III của tổ chức "Giáo Hội Quốc Doanh". Tuy chính họ lập ra tổ chức này nhưng người Cộng Sản không hoàn toàn tin tưởng vào những người trong tổ chức đó. Họ biết là những người trong "Giáo Hội Quốc Doanh" không có uy tín, không được Phật tử tin tưởng. Đại biểu đi dự Đại hội, mặc dù do nhà nước tuyển chọn nhưng cũng có nhiều người vẫn có ý thức chống đối, giành lấy diễn đàn nói lên tiếng nói trung thực của Phật giáo, Phật tử.

4) Trong phần phân tích các lực lượng đấu tranh, tác giả đề cập đến hai lực lượng chính là công nhân và sinh viên để nói rõ hơn những khó khăn của tình thế hiện nay so với thời năm 1963. Khó khăn đó chủ yếu là do chính sách kiểm soát, kim kẹp gắt gao của bộ máy cảnh sát công an Cộng Sản nhưng ông nghĩ rằng Giáo hội sẽ có phương cách giải quyết, tuyên truyền, vận động để các "lực lượng đó đứng về phía chính nghĩa".

Phần tiếp theo tác giả bày tỏ tin tưởng về việc tham dự vào cuộc tranh đấu chung cho tự do tín ngưỡng của các lực lượng tôn giáo khác: "Đấu tranh chống chế độ là mục tiêu chung, không riêng gì của Phật tử, cho nên ngay từ bây giờ, các tôn giáo lớn khác đã có suy nghĩ, kế hoạch để tiếp tay khi đấu tranh nổ ra. Lực lượng công giáo là quan trọng nhất, có rất nhiều lợi thế cả trong lẫn ngoài nước. Thứ nhất, Công giáo và Cộng sản là hai thế lực hoàn toàn đối nghịch, một mất một còn. Lịch sử Nga và các nước Đông Âu đã chứng minh điều đó. Ngay tại Việt Nam, khắp các nơi, từ Sài Gòn, Hà Nội cho đến các tỉnh, các làng xã, đã nổ ra nhiều cuộc đấu tranh của đồng bào Công giáo, bằng chính trị cũng có mà bằng vũ trang cũng có, kể từ 1945 cho đến bây giờ. Thế của họ bây giờ là phải làm thế nào để gìn giữ cơ sở, cán bộ, để khi nổ ra đấu tranh, thế lực họ từ địa phương đến trung ương đều được hùng mạnh và đầy đủ. Ngoài ra, Tin Lành, Hòa Hảo và Cao Đài là những lực lượng chống Cộng rất đáng kể".

5) Sau đó tác giả nêu lên những điểm mạnh và yếu của Phật giáo. Ưu điểm quan trọng là Phật giáo đã ăn sâu vào truyền thống văn hóa và tư tưởng của dân tộc Việt Nam. "Tuy nhiên, trong cái ưu có cái khuyết. Chính vì Phật giáo bàng bạc khắp tất cả cho nên, Phật giáo đông mà khó kết hợp, khó tập trung, khó thống nhất chỉ huy. Làm thế nào để cho mọi người thấy rằng, hễ bất cứ ai không theo một tôn giáo nào khác thì họ thấy họ là một "Phật tử truyền thống". Do đó, khi Cộng sản đánh vào Phật giáo, dù mình không phải là kẻ hay đi chùa, dù trong nhà mình không thờ Phật, thì chính là Cộng sản đã đánh vào mình, vào Cha Mẹ mình rồi vậy. Trong cuộc đấu tranh pháp nạn 1963, rất nhiều người tham gia đấu tranh rất tích cực nhưng trước nay, họ rất ít khi đi chùa".

Trong phần kết luận, tác giả kêu gọi đoàn kết chặt chẽ hơn, đấu tranh cương quyết hơn và đóng góp nhiều hơn nữa - nhất là những kiều bào ở hải ngoại ở ngoài vòng kềm kẹp của Cộng sản - để "yểm trợ đầy đủ và tích cực cho Giáo Hội Mẹ ở quê nhà, để Giáo Hội có phương tiện, có hậu thuẫn vững mạnh ngõ hầu công cuộc đấu tranh sớm thành công." □

Tham nhũng

Lúc mới lớn lên tôi thường hát ngêu ngao:

"Ai lên phố Lạng cùng anh

Hỏi thăm bác mẹ sinh thành ra em"

Ấy vậy mà với 17 năm cầm quyền, độc quyền, đảng cộng sản đã thay đổi hoàn toàn nội dung câu hát của nghìn xưa: Lạng Sơn ngày nay là thành phố tiêu biểu của tham nhũng và buôn lậu. Một sự đổi đời! Bởi đời chẳng riêng cho Lạng Sơn mà toàn đất nước, vì tham nhũng, buôn lậu là hai cụm từ trở thành phổ biến trong các cấp đảng ủy, chính quyền từ trung ương đến địa phương, các đơn vị kinh tế hợp doanh, tư nhân. Ngực trĩ trong đời sống hằng ngày của người dân.



Muốn được sở nhà đất cấp nhà, hóa giá hoặc cho phép xây nhà tùy tiện mua đi bán lại: hối lộ.

Muốn mang tất cả những gì ra ngoại quốc mà không cần thông qua sở văn hóa, hải quan: hối lộ.

Nhập hàng lậu, buôn lậu "hợp pháp" bằng ghe, bằng tàu, xe hàng, xe lửa và thậm chí máy bay cũng được: hối lộ.

Hối lộ từ ông lớn mập ù xuống ông bé tí teo. Hối lộ hợp nguyên tắc "giải quyết nội bộ" của đảng, nghĩa là ăn đồng chia đủ. Nếu không sẽ có ngày bị đưa ra tòa để "làm gương cho nhân dân".

Người ta đồn nhau rằng: cái gì cũng hối lộ được trừ dân chủ đa nguyên. Dĩ nhiên!

Cách đây 15 năm, ông Phạm Văn Đồng, thủ tướng 1975, ra lệnh lập ban thanh tra các cấp bài trừ tham nhũng mà danh ngôn chính thức lúc ấy gọi là chống "tiêu cực". Chẳng những "tiêu cực"

đã "lớn mãi không ngừng" mà còn làm tiêu tủng luôn các ban thanh tra.

Mười bảy năm sau, cuối năm 1992, ông Võ Văn Kiệt, thủ tướng hiện nay, tuyên bố đưa vấn đề chống tham nhũng, buôn lậu lên nhiệm vụ hàng đầu của chính phủ mới. Ông Phan Văn Khải, phó thủ tướng của ông Kiệt, giải thích: "Buôn lậu và tham nhũng là vấn đề nhức nhối, gây bất bình lớn trong nhân dân và làm cho người nước ngoài ngại khi đầu tư, kinh doanh ở Việt Nam". Dĩ nhiên!

Đâu cần giải thích, dân chúng quá hiểu hai cụm từ này: Nếu độc tài đồng nghĩa với tự tiện cấm cản, thì tham nhũng chính là do độc tài đẻ ra. Buôn lậu, móc ngoặc được tự do hoành hành là nhờ có tham nhũng. Đâu cần giải thích thêm mới hiểu rằng sau 17 năm độc quyền, độc tài của đảng cộng sản, tham nhũng, buôn lậu, móc ngoặc đã leo thang tột đỉnh. Đúng là vi trùng đã gặp

được môi trường thích hợp. Đâu cần tránh né như giải thích của ông Phan Văn Khải: "Ai cũng biết khi tiền lương chưa đủ sống thì rất khó khăn chặn tham nhũng, buôn lậu". Vì ở Việt Nam ngày nay càng tham nhũng, móc ngoặc, buôn lậu, càng giàu, và càng giàu lại càng tham nhũng, buôn lậu, móc ngoặc.

Tham nhũng, buôn lậu đã làm tiêu tán ủy ban thanh tra của Phạm Văn Đồng, thì cũng sẽ có khả năng làm tiêu luôn các ủy ban chống tham nhũng, buôn lậu của ông Võ Văn Kiệt. Nó có khả năng làm tiêu

luôn đất nước mà không một ủy ban nào của đảng độc tài có thể chống lại nó. Vì nói cho cùng, cha đẻ của tham nhũng, buôn lậu là độc tài và đảng sau độc tài hiện nay là ai?

Tôi cũng còn tin câu: "Nhân chi sơ tính bản thiện" nên nghĩ rằng đa số những người theo lý tưởng cộng sản, nhất là trong thời thực dân, chủ yếu bắt đầu bằng lòng yêu nước. Nhưng đến nay, khi lý tưởng cộng sản rõ ràng là không tưởng và đảng cộng sản Việt Nam ngày càng đồng hóa với tham nhũng, buôn lậu, móc ngoặc, mối họa khủng khiếp cho tương lai dân tộc, thì lòng yêu nước kia đáng lẽ phải thúc họ bùng tỉnh.

Khi tham nhũng, buôn lậu có cội rễ là độc tài thì muốn chống lại nó, chỉ còn con đường dân chủ đa nguyên. Dân chủ đa nguyên là câu trả lời duy nhất cứu nguy cho tương lai dân tộc, ngay cả cho đảng cộng sản và thậm chí cho bản thân những người lãnh đạo đảng còn chút tình yêu nước.

Lê Sơn

Nhóm Quang Trung tổ chức tranh luận về đầu tư

Ngày chủ nhật 10-1-1993, nhóm Quang Trung đã tổ chức một ngày gặp mặt rất thành công tại khách sạn Le Méridien, Paris. Gần bốn trăm người đã tham gia cuộc gặp gỡ này.

Trong sảnh đường lớn, người ta thấy có đủ quầy hàng hướng nghiệp về mọi bộ môn. Các sinh viên có thể tìm thấy đủ mọi tài liệu về các ngành học và các triển vọng. Nhiều người đã tốt nghiệp có mặt tại chỗ để biết kinh nghiệm của mình và hướng dẫn những sinh viên muốn vào ngành. Trong ba phòng họp lớn còn có các cuộc trao đổi ý kiến về văn hóa Việt Nam, về đề tài "Người Việt và nghiên cứu" và "Thực trạng đầu tư tại Việt Nam". Buổi trao đổi về nghiên cứu đã quy tụ những nhà khoa học Việt Nam có tên tuổi tại Pháp.

Cuộc thảo luận về đầu tư sôi nổi nhất. Ngay trước giờ mở cửa phòng họp, hàng trăm người đã chờ đợi để tham dự. Bốn diễn giả đã được mời trao đổi: tiến sĩ Lê Văn Cường, kỹ sư Phạm Văn Hồ, bác sĩ Nguyễn Quốc Nam, chủ tịch phân bộ Âu Châu của Liên Minh Dân Chủ, và ông Lê Văn Đăng, chuyên gia kinh tế, thành viên nhóm Thông Luận. Hai ông Lê Văn Cường và Phạm Văn Hồ được mời đến với tư cách chuyên gia am hiểu vấn đề đầu tư tại Việt Nam. Hai ông Nguyễn Quốc Nam và Lê Văn Đăng được mời nói với tư cách đại diện cho hai khuynh hướng đối lập nhau về lập trường trên vấn đề này. Liên Minh Dân Chủ được giới thiệu như tổ chức chống lại việc tham gia đầu tư tại Việt Nam, trong khi nhóm Thông Luận chủ trương phải khuyến khích người Việt đầu tư vào trong nước.

Tiến sĩ Lê Văn Cường, giám đốc nghiên cứu thuộc Trung tâm Quốc gia Nghiên cứu khoa học (CNRS) Pháp và là thành viên ban biên tập báo Diễn Đàn (Forum), đã trình bày một bảng tổng kết khách quan và mạch lạc về thực trạng đầu tư tại Việt Nam. Ông Cường cho biết cho tới nay tổng số trị giá đầu tư vào Việt Nam là bốn tỷ USD, nhưng chỉ có khoảng một tỷ là thực sự được thực hiện. Đối với ông Cường, con số này rất khiêm tốn (về điểm này ông Lê Văn Đăng bỏ tấc là để so sánh nên biết rằng nội trong năm 1992, con số đầu tư vào Trung Quốc lên tới 50 tỷ USD, trong đó hơn 20 tỷ cho riêng tỉnh Quảng Đông). Ông Cường cũng đã mô tả một cách rành rẽ những khó khăn cho người đầu tư tại Việt Nam: luật pháp phức tạp và mâu thuẫn, nạn tham nhũng quá lan tràn, tệ buôn lậu làm cho hàng sản xuất hợp pháp khó cạnh tranh, hạ tầng cơ sở còn quá thiếu. Ông Cường cho rằng sự khó khăn về tương lai chính trị của Việt Nam cũng không động viên được các nhà đầu tư.

Ông Phạm Văn Hồ là một kỹ sư tốt nghiệp năm 1992, nhưng có tham vọng kinh doanh tại Việt Nam và đã từng về Việt Nam nghiên cứu tại chỗ. Hiện nay ông là chủ tịch một văn phòng cố vấn đầu tư do ông thành lập. Ông Hồ nói một cách thẳng thắn là ông về Việt Nam để kiếm lợi nhuận (tôi bỏ ra một triệu thì tôi phải

lấy về một triệu rưỡi). Theo ông Hồ, khó khăn hiện nay là tham nhũng. Viên chức nào cũng tự nhận là có thẩm quyền và cũng đòi hỏi lộ, nhưng thực ra khó biết ai có thẩm quyền thực. Một khó khăn khác là con người Việt Nam bị xuống cấp, tìm người lương thiện rất khó.

Hai ông Nguyễn Quốc Nam và Lê Văn Đăng được giới thiệu như đại diện cho hai lập trường chính trị khác nhau về đầu tư, nhưng cuộc thảo luận đã không hoàn toàn diễn ra như thế. Có lẽ vì thời cuộc thay đổi mau chóng từ ngày cuộc tranh luận được dự trù, Liên Minh Dân Chủ đã ủng hộ Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ, một tổ chức mới ra đời và lập trường không khác mấy với Thông Luận, nên cuộc đụng độ về lập trường nhiều người chờ đợi đã không diễn ra.

Bác sĩ Nguyễn Quốc Nam tuyên bố rằng ông không phải là nhà kinh tế và vì thế ông muốn nghe nhiều hơn là phát biểu. Tuy vậy, ông Nam cũng đưa ra những câu hỏi về thiện chí của chính quyền cộng sản. Ông nhấn mạnh rằng chính quyền cộng sản chỉ lo giữ độc quyền chính trị chứ không quan tâm đến phát triển đất nước. Ông nêu ra những bằng chứng tỏ rằng đầu tư vào Việt Nam là một rủi ro rất lớn.

Ông Lê Văn Đăng, quản trị viên Ngân Hàng Ngoại Thương Pháp (BFCE), trái lại tới dự cuộc hội thảo với một lập trường rõ rệt: nên khuyến khích đầu tư vào Việt Nam. Ông Đăng khẳng định rằng lập trường của nhóm Thông Luận, mà ông là một thành viên, là đối lập quả quyết với chính quyền cộng sản và lập trường dân chủ đa nguyên là một vấn đề trên đó không thể có một nhượng nào, nhưng cần phải hiện diện ở trong nước mới có thể tranh đấu cho dân chủ, và cách hiện diện hay nhất là đầu tư. Ông Đăng nói rằng nếu thực sự muốn tranh đấu cho dân chủ thì phải có mặt để tranh đấu cho dân chủ lúc này chứ không phải đợi có dân chủ rồi mới hiện diện. Nhận định về tình hình hiện nay, ông Đăng nói rằng ngay từ bây giờ ta đã có thể lợi dụng các kẽ hở càng ngày càng nhiều của chế độ. Một lý do khác để phải đầu tư tại Việt Nam là nếu người Việt Nam không có mặt ngay từ bây giờ thì Việt Nam sẽ mất chủ quyền về kinh tế. Ông Đăng cho biết hiện nay người ngoại quốc, đặc biệt là Đài Loan, đã làm chủ rất nhiều địa hạt. Nhưng ông Đăng bài bác lập luận của một số người cho rằng hãy bỏ qua chính trị để chỉ quan tâm đến kinh tế vì có kinh tế rồi sẽ có tất cả. Với tư cách một chuyên gia, ông Đăng nói rằng chính sách tự do kinh tế, độc tài chính trị sẽ chỉ đưa đến đảo lộn xã hội, cản trở việc phát triển đất nước. Nếu không có dân chủ thì cũng không có phát triển kinh tế. Ông Đăng khẳng định rằng phải vừa hoạt động kinh tế vừa đấu tranh giành dân chủ, hai vấn đề đó không mâu thuẫn nhau, mà còn gắn bó với nhau.

Nhóm Quang Trung là tổ chức của các sinh viên và chuyên viên trẻ. Nhóm quy tụ được nhiều thành viên và chiếm được cảm tình của nhiều người tại Pháp. Họ không hoạt động chính trị và giữ liên hệ với mọi tổ chức, mọi khuynh hướng chính trị đối lập với chính quyền Hà Nội. Không hoạt động chính trị nhưng nhóm Quang Trung cũng không ngại đề cập đến những vấn đề chính trị.

Võ Xuân Minh

Tình hình Việt Nam cuối năm 1992

Sau cuộc tham quan cấp tốc ở nước nhà, dưới đây là một vài nhận xét qua các hiện tượng bên ngoài.

Tình hình miền Nam so với năm ngoài ở cùng thời điểm

Sài Gòn, Long An, Cần Thơ, trục lộ miền Tây là những nơi tôi lui tới, dân chúng di chuyển đông đúc tấp nập hơn năm ngoài rất nhiều. Quang cảnh biểu lộ một không khí làm ăn (và buôn lậu) hăng say, náo nhiệt. Ít hẳn xe đạp, những người đi xe Honda đây nghệt trên đường phố với vẻ mặt chăm chú, suy nghĩ. Họ đang theo đuổi kế hoạch làm ăn gì đó... (?). Bước vào câu chuyện với họ tôi có cảm tưởng như hiện nay họ chỉ có một ưu tư độc nhất: "làm ăn". Mặc dầu vậy, đời sống của họ có vẻ như không dễ dàng. Kiếm ra đồng tiền không phải dễ, nhu cầu tiêu pha "chạy chợ" lại rất nhiều.

Giao thông vận tải hết sức tấp nập trong thành phố và trên các trục lộ cho phép tôi nghĩ rằng kinh tế Việt Nam đã và đang phát triển rất mạnh mẽ. Qua những câu chuyện hàng ngày tôi cũng có cảm tưởng chánh quyền nắm vững tình hình hơn trước (như thế không có nghĩa là họ làm chủ được tình hình). Qua lời một người trong làng báo, cấp lãnh đạo hiện nay đang lo âu đã phát triển kinh tế quá nhanh vì họ sẽ không đủ khả năng lèo lái tình hình. Theo tôi, cấp lãnh đạo sẽ có những biện pháp để kiềm chế sự phát triển kinh tế để họ đeo đuổi bám sát tình hình.

Tình hình miền Bắc

Trước kia Hà Nội là một thành phố chết, nhà cửa ai nấy khép kín. Ngoài đường xe đạp lững thững, người ngồi trên yên như những cái xác không hồn chấp nhận định mệnh. Hà Nội và dân chúng miền Bắc ngày nay bừng sống trở lại. Hà Nội rất nhộn nhịp với đầy các cửa tiệm tư nhân, mức độ và tốc độ di chuyển theo nhịp sống của cạnh tranh đã bắt đầu. Người Hà Nội lại cởi mở dễ thương đón tiếp khách hàng. Hiệu com tấm giò chả ở Phố Huế thơm phức với giá đất gấp 10 lần bữa com trong các hiệu bình dân, khách đông nghịt) tầng lầu...

Ở thôn quê, nông dân say sưa làm lụng rất cực nhọc. Trời tối mịt, họ vẫn còn đông nghịt trên đường dẫn về làng. Tuy hãy còn nghèo hơn trong Nam, nhưng nhà gạch ở thôn quê có vẻ còn nhiều hơn ở miền Nam (dọc theo quốc lộ 1).

Mấy người bà con "đảng viên trung kiên" của tôi ngày nay hoàn toàn thoải mái tự do tư tưởng, vui vẻ thảo luận, không còn nhắm mắt trả bài như xưa. Họ không còn chút tin tưởng vào lý thuyết Mác Lê hoặc chánh sách của Đảng. Họ cũng không mong đợi gì ở cấp lãnh đạo già nua ngày nay. Họ hoàn toàn tin cậy vào lớp người trẻ để đổi mới thật sự. Những người này phần đông ở Đông Âu trở về và cũng đã từng bị "đi" (theo lời phát biểu của họ).

Điểm chung giữa miền Bắc và miền Nam

Tự do tương đối và "dân không còn sợ như trước". Nhưng đây

THỜI SỰ... TÔI

Thế lực của Do Thái và tân tổng thống Clinton

414 người xứ Palestine, bị nghi ngờ là thân thiện hoặc đồng lõa với phong trào khủng bố hồi giáo Hamas, đã bị Israel trục xuất vào vùng đất cấm "no man's land", phía nam Liban, từ sáu tuần lễ nay. Hành động vi phạm nhân quyền và quốc tế công pháp này đã bị cộng đồng thế giới lên án. Liên Hiệp Quốc bằng nghị quyết số 799 đã lên án Israel và yêu cầu hồi hương những người này. Đến ngày hôm nay, thời hạn thi hành nghị quyết đã đi qua và Israel vẫn làm ngơ trước những đòi hỏi của ông Chinmaya Gharekhan, sứ thần của tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Boutros Boutros-Ghali. Không những thế, ông Itzhak Rabin, thủ tướng Israel, còn tuyên bố: "Đó là quyền của Israel được lấy những biện pháp thích nghi đối với những kẻ không những chỉ muốn giết người Israel, Palestine mà còn giết cả Hòa Bình nữa". Quốc hội Châu Âu cũng lên án những biện pháp này của Israel. Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc sẽ nhóm họp để cứu xét những biện pháp trừng phạt Israel.

Cuộc thương thuyết hòa bình giữa Israel và các phái đoàn Palestine ôn hòa đã bị đình chỉ. Bà Hanane Achraoui, phát ngôn viên của phái đoàn Palestine, đã tuyên bố: "Không có định ngày họp lại cho tới khi Israel không thi hành nghị quyết 799 của Liên Hiệp Quốc".

Các phe phái đang đi vào bế tắc. Chỉ còn cứu tinh là tổng thống Clinton. Phe Palestine hy vọng tân tổng thống dùng quyền lực của mình bắt Israel phải tôn trọng nghị quyết 799. Trong khi đó, Israel đang o bế các công chức cao cấp gốc Do Thái hoặc thân Do Thái trong chính quyền Clinton để họ ảnh hưởng trên những quyết định của Clinton. Lại thêm một thử thách trên trường ngoại giao quốc tế cho vị tân tổng thống trẻ trung.

Cuộc chiến thứ ba tại Kabul

Cuộc nội chiến giữa các phe phái, các tư lệnh quân sự Afghanistan đã làm cho dân chúng lại bỏ chạy trên đường đi tản

tôi nghĩ rằng "không sợ" chỉ có nghĩa không sợ gì ngoài sợ hành động chánh trị và đây cũng đã là một bước tiến trong quá trình tranh đấu và nhờ không khí tự do của kinh tế thị trường. Tôi đã từng thử ồn ào kể "chuyện chống cộng" của tôi trước mặt một số người và người tài xế (tài xế = công an ngầm) để chờ cảnh cáo, nhưng chẳng có gì xảy ra. Từ Nam ra Bắc sự bất mãn hiện nay không phải là thiếu tự do đi lại, tự do làm ăn, tự do ngôn luận... mà chỉ là bất mãn nạn tham nhũng không giới hạn của hàng ngũ cán bộ và lãnh đạo.

Điểm khác biệt giữa miền Bắc và miền Nam

l ặc dầu kinh tế phát triển, người miền Nam đang gặp nhiều khó khăn trong cuộc tranh đua làm ăn, nên tinh thần của họ có phần không hẳn thoải mái từ thôn quê đến tỉnh thành. Công nhân và nông dân lại có phần lo âu hơn cả trong cảnh khó khăn ấy. Người miền Bắc, nhờ "cuộc đổi đời" còn mới mẻ nên rất phấn khởi.

Nguyễn Nam Phong

TIN TỨC... THỜI SỰ... TIN TỨC...

qua Pakistan. Liên Hiệp Quốc đã phải rời khỏi Kabul và các công-voa chở thực phẩm, thuốc men đã không tới được thủ đô vì các cuộc đụng độ.

Cuộc nội chiến xảy ra vì những tranh chấp giữa hai lực lượng Jamiat-i-Islami và Hezb-i-Islami, đều là hồi giáo. Ông Rabbani, thuộc Jamiat-i-Islami, đã được nắm trọng trách tổng thống vào ngày 30-12-1992, trong khi đó tư lệnh kháng chiến nổi tiếng, Ahmed Shad Massud, giữ trọng trách bộ trưởng quốc phòng. Theo Hezb-i-Islami, tư lệnh Massud đã cho quân sĩ đánh phá phe Hezbi khi tổng thống Rabbani lập lại lời mời lãnh tụ Hekmatyar của Hezb-i-Islami làm thủ tướng.

Các phe quân sự khác như phe Shiites và các nhóm vệ binh Uzbeks nhân dịp này cũng nổi sùng. Cuộc nội chiến do đó có thể lan rộng trên toàn lãnh thổ, sẽ đem lại tang tóc cho một đất nước đang cần hòa bình và nhân lực để tái thiết sau những năm chiến tranh chiếm đóng của hồng quân Liên Xô.

Angola biến loạn

Sau 16 năm chiến tranh, một hiệp ước hòa bình vào năm 1991 được ký kết giữa hai phe lâm chiến: Phong trào nhân dân giải phóng Angola (MPLA) và Liên minh quốc gia cho độc lập toàn diện Angola (UNITA). Nhưng sau cuộc bầu cử vào tháng 9-1992 mà các quan sát viên cho là tự do và lương thiện, UNITA bị thua, không công nhận kết quả cuộc bầu cử và cầm súng trở lại. Các quốc trưởng Châu Phi đa đen đã lên án Savimbi, lãnh tụ UNITA, kêu gọi các nước (trong đó có Zaïre) và các phe ủng hộ UNITA hãy ngưng ủng hộ và can thiệp vào nội tình Angola. Cũng theo các quốc trưởng này, chủ quyền nhân dân được biểu lộ qua cuộc bầu cử tháng 9 vừa qua phải được tôn trọng bởi tất cả các phe tranh chấp. Cộng Đồng Châu Âu, trong một thông cáo chung, cũng phát biểu trong chiều hướng tương tự, kêu gọi các nước láng giềng không nên đổ thêm dầu vào lửa để tránh quốc tế hóa cuộc tranh chấp.

Ngày 22-1-1993, chính phủ Angola đưa một chương trình năm điểm theo chiều hướng đòi hỏi của UNITA chấp nhận một cuộc thương thuyết sẽ diễn ra tại Addis Abeba dưới sự giám sát của Liên Hiệp Quốc. Năm điểm đó là:

- UNITA chấp nhận những điều khoản của Hiệp ước Hòa bình năm 1991.
- Ngưng bắn trên toàn lãnh thổ.
- Chấp nhận kết quả của cuộc bầu cử tháng 9-1992.
- Tự do đi lại trên toàn lãnh thổ.
- Tôn trọng sự hiện diện của Liên Hiệp Quốc và củng cố vai trò của cơ quan này.

Trong khi đó, vì tình hình bất an trên toàn lãnh thổ, tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Boutros Boutros-Ghali dự định thu nhỏ vai trò của Liên Hiệp Quốc tại Angola và chỉ hoạt động tại thủ đô mà thôi.

Nhật Bản và quân sự

Ông Toshio Nakayama, tổng giám đốc cơ quan quốc phòng Nhật Bản, đề nghị một cuộc thảo luận rộng lớn trên địa bàn cả nước về sự tham dự quân sự của Nhật Bản, trong khuôn khổ những hoạt động quân sự bảo vệ hòa bình của Liên Hiệp Quốc.

Rút kinh nghiệm của bài học tại Kampuchea, ông Toshio Nakayama mong muốn tham gia tại một địa bàn khác, Mozambique chẳng hạn. Trong khi đó bộ trưởng ngoại giao Michio Watanabe tuyên bố là quân đội Nhật Bản cần phải được trang bị bằng phi cơ vận tải có tầm hoạt động xa để có thể thỏa mãn những nhiệm vụ tương lai của Nhật Bản trong khuôn khổ quân sự bảo vệ hòa bình của Liên Hiệp Quốc.

Công ty Hoa Kỳ và Việt Nam

Hai công ty Hoa Kỳ đầu tiên được chính phủ Mỹ cho phép làm ăn tại Việt Nam, sau khi cấm vận được dỡ bỏ vào ngày 14-12-1992 vừa qua. Đó là công ty Vatico (consulting) và Shapiro & Morin (luật pháp). Hai công ty này sẽ thiết lập văn phòng tại Hà Nội và Sài Gòn. Theo luật cấm vận được dỡ bỏ, các công ty Hoa Kỳ được quyền đặt văn phòng tại Việt Nam, muốn nhân viên người Việt và được quyền ký hợp đồng với Việt Nam, nhưng chỉ thực hiện được các hợp đồng đó khi lệnh cấm vận được bãi bỏ hoàn toàn.

Trong những ngày cuối cùng của chính quyền George Bush, đã có nhiều tin đồn rằng lệnh cấm vận sẽ được bãi bỏ trước ngày tân tổng thống Bill Clinton nhậm chức 20-1-1993, nhưng sự kiện này đã không xảy ra. Chính quyền Clinton sẽ phải có một thời gian trước khi có thể có quyết định về vấn đề này.

Trong khi chờ đợi, một số công ty Mỹ đã chuẩn bị tương lai. Hai công ty sản xuất máy điện toán Hewlett-Packard và Compaq (đứng hàng thứ 3 và thứ 10 trên thế giới trong ngành chế tạo máy điện toán) đã ký hợp đồng với công ty Vietrominex để bán máy cho Việt Nam.

Một phái đoàn đại diện hơn hai mươi công ty Hoa Kỳ dự trữ thăm viếng Việt Nam đầu tháng 2-1993, dưới sự bảo trợ của Phòng Thương Mại Việt-Mỹ mới được thành lập, do ông Irwin Robinson, một luật sư tại New-York làm chủ tịch. Ông Robinson tuyên bố chuyến viếng thăm có mục đích "tìm hiểu tối đa những cơ hội thuận lợi cho các công ty Hoa Kỳ". Cơ quan nói trên gồm 21 thành viên, trong đó có Federal Express (giao hàng tốc hành), Honeywell, KPMG Peat Marwick (kế toán) và ITT.

Trong số các ngành đang nghiên cứu thị trường Việt Nam, có thể kể:

- Chuyên chở hàng không: các công ty United và Northwest Airlines đã có nhiều dịch vụ trong vùng Viễn Đông.
- Ngân hàng: Bank of America, Chase Manhattan và Citibank đã từng có chi nhánh tại Sài Gòn trước 1975.
- Khai thác mỏ dầu: Amoco, Chevron và Mobil đều bày tỏ ý muốn khai thác dầu ngoài khơi Việt Nam.
- Viễn thông: ATT (American Telephone & Telegraph) và MCI Communications đã cung cấp dịch vụ điện thoại viễn liên từ khi lệnh cấm vận được bãi bỏ trong ngành này hồi tháng 4-1992.
- Sản phẩm tiêu thụ: hãng Coca-Cola ngỏ ý "chắc chắn sẽ tìm hiểu thị trường Việt Nam".

IMF mở văn phòng đại diện

Tuần báo Dầu Tư Nước Ngoài trong số đặc biệt ra vào dịp Tết (18-1 & 7-2-1993) và theo lời tuyên bố của ông Erich Spitaeller,

đại diện IMF, cho hay thì Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF) mở văn phòng đại diện thường trú tại Hà Nội để sửa soạn chương trình tài trợ cho Việt Nam trong những ngày tới. Ông Spitaeller đã tránh né không trả lời thẳng câu hỏi của ký giả tờ báo muốn biết rõ "khi nào thì Hoa Kỳ bỏ lệnh cấm vận".

Cũng nên nhắc lại kể từ tháng 2-1985, Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế cũng như Ngân Hàng Thế Giới (WB) và Ngân Hàng Phát Triển Á Châu (ADB) đã quyết định không cho Việt Nam vay một ngân khoản nào nữa mặc dầu Việt Nam vẫn là hội viên của IMF và WB. Dù có được một số các nước Tây Âu trong đó có Pháp, Ý yêu cầu IMF và WB tái cấp tín dụng kể từ khi Việt Nam rút quân ra khỏi Kampuchea, các định chế này vẫn không cấp tín dụng cho Việt Nam được vì Hoa Kỳ luôn luôn dùng quyền phủ quyết. Tháng 11-1992, bất chấp lệnh cấm vận của Hoa Kỳ, chính phủ Nhật đã cho Việt Nam vay 350 triệu đô-la để các công ty Nhật bắt đầu trở lại làm ăn tại Việt Nam.

Theo lời tiên đoán của các giới ngoại giao thì trong năm 1993 phái đoàn Hoa Kỳ sẽ không dùng quyền phủ quyết nữa. Nhờ đó các định chế quốc tế IMF, WB và ADB có quyền tài trợ chương trình ổn định và phát triển kinh tế Việt Nam. Cách đây không lâu, chính quyền Hà Nội cũng như một số người Việt hải ngoại tin chắc rằng tổng thống Bush trước khi rời Tòa Bạch Ốc sẽ bãi bỏ lệnh cấm vận. Cựu tổng thống Bush đã để lại hồ sơ Việt Nam cho tân tổng thống Clinton giải quyết. Cần một thời gian nữa thì ê-kíp Clinton mới thông suốt hồ sơ Việt Nam để có quyết định.



Lãng phí mất 6.000 tỷ

Báo Lao Động ra ngày 10-1-1993 đã trích đăng lời tuyên bố của bộ trưởng Bộ Xây Dựng, ông Nguyễn Mạnh Kiêm, cho biết có 500 dự án đầu tư trên toàn quốc được coi là vô ích vì không sản xuất gì cả hoặc đang bị vứt bỏ vì phản kinh tế. Số tiền 6.000 tỷ đồng đầu tư được ông Kiêm cho là đã mất đi. Một trong những dự án là trường hợp nhà máy sản xuất a-pa-tít (phân bón) Lào Cai đã lãng phí hơn 100 tỷ đồng nhưng vẫn không sản xuất thêm được một kí-lô nào. Một dự án nhà máy dầu Tuy Hạ cũng đã tốn 50 tỷ trước khi có lệnh ngưng thi hành dự án. Trong kỳ họp Quốc Hội vừa qua có một số dân biểu đã lên tiếng về đường điện cao tần xuyên Việt. Theo tin thông thạo nhất từ trong nước cho biết thì công trình này cũng có cơ đi vào ngõ cụt vì lý do kỹ thuật cũng như ngân sách. Về mặt kỹ thuật những người quyết định đã không thêm đếm xỉa đến lời khuyên cáo của những chuyên viên quốc tế đòi phải bỏ ra ít nhất 2 năm để nghiên cứu và soạn thảo một dự án khả thi. Còn về mặt tài chánh thì ngân sách dự trù khoảng 350 triệu đô-la tức khoảng 4.000 tỷ đồng (ngân sách đầu tư của hai niên khóa) sẽ lên khoảng 500-600 triệu đô-la như không. Quyết định theo kiểu "quyết tâm thì sỏi đá cũng thành cơm" coi bộ không phù hợp với nền kinh tế thị trường.

Nên nhớ ngân sách đầu tư hàng năm của nhà nước chỉ vào khoảng từ 1.600 đến 2.000 tỷ đồng. Nói cách khác, ít nhất từ năm 1989 trở đi, ngân sách đầu tư của chính phủ đã bị xóa bỏ.



Lại hóa giá nhà

Dựa theo tin của báo Lao Động 10-1-1993 thì Bộ Tài Chánh cho biết Quốc Hội đã thông qua đề nghị của chính phủ về chương

trình hóa giá nhà cấp I và biệt thự cho những nhân viên, cán bộ đang cư ngụ hay những chủ nhân "theo luật định".

Nói theo kiểu nhà nước xã hội chủ nghĩa thì những "người mua nhà" phải hiểu là những cán bộ cao cấp của đảng và những viên chức của nhà nước. Lần này hai Bộ Tài Chánh và Xây Dựng lãnh trách nhiệm soạn thảo kế hoạch định giá cho chương trình hóa giá nhà. Có tất cả 11.000 căn nhà cấp I và 6.000 biệt thự sang trọng nằm trong vùng Sài Gòn trị giá hàng ngàn tỷ đồng. Chính quyền sẽ cho trả góp 5 năm nhưng không cho biết theo lãi suất nào và do cơ quan nào tài trợ.

Hóa giá nhà là một việc vô cùng tế nhị và có thể gây tranh chấp trong nội bộ đảng như chương trình hóa giá nhà năm 1991 đã làm nhiều người mất chức và nhà nước đã ra lệnh ngưng thi hành. Đây là một cách phân chia tài sản để tưởng thưởng công khai những cán bộ trung thành với đảng.



Hồ sơ "ma" POW/MIA

Theo điều tra của phóng viên báo Công An Thành Phố thì "kỹ nghệ làm hồ sơ giả POW/MIA khá thịnh hành" và làm cho phái đoàn Hoa Kỳ phụ trách POW/MIA phải điên đầu. Sở dĩ có giả mạo vì có nhiều tin đồn rằng ai có những bằng cứ, tin tức về tù binh Mỹ sẽ được hưởng tiền thưởng từ 25.000 đô-la cho tới 500.000 đô-la hoặc được chính phủ Hoa Kỳ chấp nhận cho phép cả gia đình qua định cư tại Mỹ.

Tờ báo kể lại trường hợp tin đồn vào tháng 10-1991 liên quan tới trung tá phi công Moegant. Theo tin đồn thì sau khi máy bay bị bắn rơi vào năm 1972 trong vùng An Khê, Moegant đã được một ông già đem về nuôi và sau đó được ông già này gả con gái cho và hiện đang sống với vợ và hai con trong vùng An Khê-Gia Lai. Muốn kiếm tiền thưởng, ông B., giám đốc công ty xuất nhập khẩu tại quận 3 đã giao tiền cho hai người trung gian lên An Khê tìm dấu tích Moegant. Hai người này biến mất sau khi được ông B. trao tiền, áo quần và máy ghi âm, thuốc men...

Trường hợp liên quan tới hai người Mỹ Smith Sanuell và Rosep Evan Bors do hai người là Nguyễn Kim Chi và Đỗ Tiến Mỹ dựng lên cũng được coi là khá táo bạo. Chi và Mỹ sau khi mua được hai tấm thẻ mang tên họ và số quân đã làm ra nhiều tập hồ sơ gồm có thơ viết bằng tiếng Anh dán hình căn cước (hình chụp lên những du khách nước ngoài có dáng giống lính Mỹ) và lãn tay (của Đỗ Tiến Mỹ) đem gạ bán với giá 2 lượng vàng cho Huỳnh Kim Côn và Trương Minh Ngọc vì ê-kíp này đang làm ăn về ngành này. Không tiền, Trương Minh Ngọc đến gặp Lê Mạnh Giàu tại Học Môn để vay 4 lượng vàng để trang trải những chi phí đưa Sanuell và Bors ra trình diện phái đoàn Mỹ cũng như hồ sơ cho cả gia đình Giàu qua Hoa Kỳ định cư. Tiếp đó là một số nghiệp vụ dây chuyền với nhiều trung gian khác: Ngọc giữ 1/2 lượng và giao lại cho Côn 3,5 lượng và 1.300.000 đồng. Côn giao cho Chi và Mỹ hai lượng và 2.700.000 đồng để lấy hai hồ sơ Sanuell và Bors. Chi và Mỹ còn bán thêm hai hồ sơ này cho Trần Trọng Yến ngụ tại quận 5 để lấy 4 chỉ vàng. Cuối cùng hai hồ sơ này lại được chuyển đến tay Robert Chaillard, 72 tuổi, lai Pháp, và được cả thành phố biết đến như là một người làm cho phái đoàn Mỹ phụ trách chương trình POW và MIA.

Được biết trước đó, Chaillard đã nhiều lần tung ra nhiều danh sách và hồ sơ "ma" về POW/MIA, trong đó có vụ Robert Pepez đã làm cho y bị cảnh sát bắt. đầu năm 1992. Nội vụ được tóm lược

TUẦN TỨC... THỜI SỰ... TUẦN TỨC...

như sau: hai anh Võ Minh Xê và Nguyễn Văn Cầu có trong tay thẻ mang tên Robert Pepez đã tìm gặp Huỳnh Văn Côn, người trung gian làm ăn với Chaillard, để lập hồ sơ giả để nộp cho phái đoàn Hoa Kỳ. Nhưng họ không tìm ra hình chụp Pepez để hoàn tất hồ sơ. Xê và Cầu ra phố để chụp hình thì gặp một người Việt lai Pháp tên Hiếu trông giống người Mỹ đang đem than trên xe xích lô từ Sông Bé ra bán tại chợ Bà Chiểu. Xê và Cầu thuyết phục Hiếu cho họ chụp hình và lăn dấu tay vào hồ sơ Pepez để cùng Côn đưa cho Chaillard nộp cho phái đoàn Hoa Kỳ. Khi có hồ sơ Pepez, Chaillard đã liên lạc với hai nhân viên phái đoàn Hoa Kỳ hẹn ngày đưa Pepez tới cho phái đoàn phỏng vấn. Y bèn đòi Xê và Côn thuyết phục Hiếu đến gặp phái đoàn Mỹ vào ngày 28-1-1992 với lý lịch của Pepez. Chaillard đã bị cảnh sát bắt tại đường Nguyễn Cư Trinh với Hiếu và vợ. Cảnh sát lục tại nhà của Chaillard đã kiếm ra tổng cộng 264 hài cốt mà Chaillard đã thu mua từ năm 1988 với giá mỗi bộ từ 50.000 đồng cho tới 110.000 đồng.

Phái đoàn Hoa Kỳ đã nhận và khám xét tổng cộng 742 bộ xương (kể cả 264 bộ ở nhà Chaillard) và cho biết toàn là hài cốt của người Á Châu.

Top ten

Báo chí trong nước đã xếp hạng những doanh nhân nổi tiếng nhất trong năm 1992. Tờ bán nguyệt san Khoa Học, Kỹ Thuật và Kinh Tế đã chọn 10 doanh nhân "Top Ten" (10 hạng đầu) sau đây :

- 1- Ông Tăng Minh Phụng, 35 tuổi, chủ nhân công ty Minh Phụng, thường được giới thương gia gọi là "Rồng Con". Ông Phụng vào nghề may mặc năm 1981 vốn vốn với 8 người thợ may, 12 năm sau công ty Minh Phụng có cả thảy 5.000 thợ làm việc tại 18 cơ sở và số thương vụ 1992 lên tới 400 tỷ đồng, tức khoảng 40 triệu đô-la.
- 2- Ông Vuơu Khải Thành, tổng giám đốc công ty giày Biti (Bình Tiên) có 2.000 nhân công và số tích sản tương đương khoảng 60 tỷ đồng, tức 6 triệu đô-la.
- 3- Ông Võ Quốc Thắng, 28 tuổi, giám đốc hãng Đồng Tâm sản xuất gạch bông lót nhà. Năm 1992 số gạch sản xuất là 4 triệu tấm. Đồng Tâm đã xuất khẩu sang Kampuchea 10% số lượng trên.
- 4- Ông Lê Văn Kiêm, tổng giám đốc hãng may Huy Hoàng được thành lập cách đây 13 năm. Số thương vụ năm 1992 là 370 tỷ đồng, khoảng 37 triệu đô-la. Tổng số thợ khoảng 3.000 người.
- 5- Ông Đinh Công Hùng, tổng giám đốc hãng dệt Thành Công. Ông Hùng tốt nghiệp kỹ sư cơ khí năm 1976 đã giữ chức vụ kỹ thuật trong hãng này và được thăng chức giám đốc năm 1982 và hiện nay giữ chức tổng giám đốc. Năm 1992 hãng đã sản xuất 26 triệu mét vải và 6 triệu áo, quần.
- 6- Ông Nguyễn Đăng Quang, giám đốc công ty sơn mài Lam Sơn với số thương vụ 250 tỷ đồng. Ông Quang đã từng nộp đơn xin ứng cử vào Quốc Hội khóa 7 nhưng không được Mặt Trận Tổ Quốc chấp thuận và bị nhiều áp lực nên đã tự ý xin rút lui.
- 7- Ông Nguyễn Bi, tổng giám đốc công ty Vifon, một công ty sản xuất mì ăn liền, bột ngọt, bánh phồng tôm... Số thương vụ của Vifon năm qua lên tới 150 tỷ đồng. Vifon chiếm 65% thị trường nội địa về mì ăn liền.
- 8- Ông Nguyễn Minh Luân, giám đốc công ty Dược Phẩm 24

(OPV cũ) với số thương vụ năm 1992 là 100 tỷ đồng.

9- Ông Hồ Chí Công, giám đốc công ty bột giặt Tico (Viso cũ). Trong năm qua Tico đã sản xuất 10.000 tấn bột giặt.

10- Ông Dương Văn Dầy, giám đốc Saigon Tourist với số thương vụ là 135 tỷ đồng và 22 triệu đô-la. Trong năm qua Saigon Tourist đã đón tiếp 632.000 du khách trong đó có 177.000 du khách ngoại quốc sang viếng thăm Việt Nam. Cũng nên nhớ là công ty này đã tham gia vào nhiều dự án đầu tư có vốn của các công ty nước ngoài trong đó có dự án lập sân golf tại Thủ Đức.

Cậu ấm lộng hành...

Lý Hồng Tấn, biệt danh Pierre Tấn, là một Việt kiều 27 tuổi mang quốc tịch Pháp, đã tổ chức một lễ sinh nhật hôm 12-12-1992 tại khách sạn Century gây bất mãn trong dư luận báo chí và quần chúng tại Sài Gòn.

Pierre Tấn thuê hết tất cả các phòng có karaoke ở tầng 11 của khách sạn Century để tiếp đón khoảng 60 bè bạn đến ăn mừng sinh nhật, lấy tên "Đêm tình yêu và khoái lạc". Để bắt đầu, nhóm bạn bè của Pierre Tấn đuổi hết các khách đến khiêu vũ ở tầng trệt ra khỏi khách sạn. Sau khi chiếm độc quyền sân nhảy, cả bọn cởi hết áo quần, la hét, cười giỡn và nhảy múa theo điệu nhạc với những màn khiêu dâm trắng trợn. Khi đã thấm mệt, cả bọn kéo nhau lên lầu 11 để tiếp qua những màn khoái lạc khác: làm tình và chích ma túy.

Gần nửa khuya, lực lượng công an thành phố ập vào bắt quả tang 24 thanh niên đang nửa tỉnh nửa mê vì khoái lạc. Cha mẹ của Tấn cũng bị bắt giữ vì có mặt tại đây. Pierre Tấn cùng đồng bọn bị kết tội "tập họp trái phép" và "có hành vi đồi bại". Riêng Pierre Tấn thì bị kết thêm tội "lạm dụng tự do và dân chủ để tổ chức ngày sinh nhật một cách bệnh hoạn và gây ảnh hưởng xấu cho xã hội". Những người bị bắt là những thanh niên ở lứa tuổi 20, tất cả là con cháu những gia đình giàu có tại Sài Gòn hay có tiếng trong giới nghệ thuật (diễn viên điện ảnh, ca sĩ).

Khi bị hỏi cung, Pierre Tấn nói: "Tôi làm những gì tôi thích". Một thanh niên nói: "Chúng tôi muốn được vui chơi. Chúng tôi có tiền. Chúng tôi phải hưởng lạc cuộc đời. Chúng tôi tìm khoái lạc theo kiểu chúng tôi. Đó là tự do. Tại sao bắt chúng tôi?". Phan Khanh, một giáo viên Anh văn cùng bị bắt, nói: "Tôi phản đối việc gán ghép danh từ văn hóa truy lạc. Chỉ con người mới truy lạc chứ không phải văn hóa truy lạc. Nhưng con người thì tự do...". Ca sĩ Ngọc Sơn nói: "Tôi không thể nào cưỡng lại một dịp may hiếm có". Tội danh sau cùng của Pierre Tấn được biết là "lạm dụng tự do, dân chủ để tổ chức ngày sinh nhật một cách đồi trụy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội". Tất cả được thả về ngày hôm sau (13-12-1992).

Để mừng chiến thắng và lên tinh thần bạn hữu, Pierre Tấn tổ chức liên tiếp hai đêm liên hoan (18 và 21-12-1992), và được kết thúc bằng một cuộc đua xe cao tốc trên các đường phố đông đảo Sài Gòn cận đêm Noel.

Báo Công An (ngày 29-12-1992) cho biết chủ nhân khách sạn Century, Frank Shih, người Hồng Kông bạn thân của Lý Hồng Tấn, đang bị điều tra về những vụ chữa gái mãi dâm, chiếu phim con heo trong khách sạn và có dính líu đến du lịch sex tour.

Đô-la bị ế

Ngân hàng ngoại thương (Vietcombank) tại Sài Gòn đã ngưng mua đô-la Mỹ do các ngân hàng thương mại khác bán lại, từ ngày 1-1-1993 đến Tết Nguyên Đán (23-1) vì hết tiền mặt. Cuối năm 1992, ngân hàng ngoại thương chỉ còn khoảng 20% tổng nguồn vốn, do đó chỉ có thể mua đô-la của một số đối tượng ưu tiên (người ngoại quốc, xí nghiệp liên doanh) nhưng cũng rất hạn chế. Mỗi người chỉ được đổi tối đa 100 đô-la mỗi ngày.

Hiện tượng thiếu tiền mặt này ảnh hưởng dây chuyền đến hệ thống các ngân hàng thương mại khác, tất cả đều ngưng mua đô-la. Đồng đô-la bị giảm giá trong những ngày cận Tết. Những công ty, xí nghiệp nội địa mua bán nông phẩm, trước kia rất thích được chi trả bằng ngoại tệ, nay không dám nhận ngoại tệ vì không đổi ra được tiền mặt và nếu có đổi được thì cũng lỗ lã nặng. Những đơn vị kinh doanh xuất nhập khẩu hay liên doanh khi mang đô-la đến các cơ quan nhà nước chi trả tiền điện hay nộp thuế đều bị từ chối, có nơi nhận nhưng bắt phải bù thêm tỉ giá chênh lệch.

Hãng Reuters từ Hà Nội cho biết một đô-la có lúc chỉ còn đổi có 9.700 đồng trong tuần lễ trước Tết, so với 14.800 đồng tháng 2-1992.

Thuế TVA

Bộ trưởng tài chính Hồ Tế tuyên bố sẽ áp dụng thuế TVA trong năm 1993 để nâng đỡ các ngành sản xuất nội địa, nó thay thế những sắc thuế khác như thuế thương vụ quá chòng chẹo làm giá hàng nội địa cao hơn hàng ngoại nhập.

Thuế TVA là thuế Trị Giá Gia Tăng mà chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đã đem áp dụng trong chiến dịch kinh tế mùa thu 1972 để quân bình ngân sách khi Hoa Kỳ bắt đầu cắt giảm viện trợ kinh tế và quân sự. TVA được áp dụng lần đầu tiên tại Pháp vào năm 1954 thay thế cho thuế sản xuất và thuế thương vụ. TVA là một thuế gián thu có năng suất rất cao vì đánh trên mọi hoạt động kinh tế (hàng hóa, dịch vụ, tài sản, ngoại trừ tiền lời trương mục tiết kiệm và tín dụng ngân hàng), dần dần đã được nhiều quốc gia trên thế giới đem vào luật thuế. Thuế TVA do người tiêu thụ phải gánh chịu nên thường được coi là một sắc thuế bất công vì kẻ giàu người nghèo đều phải trả một thuế suất như nhau khi mua cùng một món hàng. Xí nghiệp sản xuất hay chuyên về thương nghiệp chỉ là trung gian thu thuế "giùm cho nhà nước", do đó TVA không có ảnh hưởng gì tới tiền lãi của xí nghiệp.

Ông Hồ Tế còn cho biết chỉ tiêu thu thuế (tất cả mọi sắc thuế kể cả TVA) phải bằng 14,5% tổng sản lượng quốc gia (GNP) so với tỷ lệ trung bình khoảng 10% GNP của những năm trước đây. Ông Hồ Tế không cho biết mức thuế suất ở Việt Nam sẽ là bao nhiêu, được chia ra làm bao nhiêu loại và không biết hàng xuất khẩu có được miễn thuế TVA như tại Pháp hay không?

Ủy Ban Yểm Trợ đài Tiếng Nói Tự Do

Một buổi họp ra mắt Ủy Ban Yểm Trợ đài phát thanh Tiếng Nói Tự Do từ Mạc Tư Khoa (Radio Irina) đã được tổ chức tại số 11, đường Caillaux, quận 13 Paris ngày 16-1-93 vừa qua, theo lời

mời của ông Võ Long Triều, chủ tịch ủy ban.

Đài Tiếng Nói Tự Do được thành lập với mục tiêu tranh đấu cho nhân quyền và dân chủ tại Việt Nam.

Ông Ngô Quốc Sĩ, phát ngôn viên của Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam tại Hoa Kỳ và bà Irina Zisman, người chủ trì đài TNTD đến từ Moskva, đã lần lượt trình bày về sự hình thành cũng như việc điều hành hoạt động của đài.

Theo ông Ngô Quốc Sĩ, về mặt pháp lý, đây là một đài phát thanh tư nhân do bà Irina Zisman - trước đây là biên tập viên chương trình Việt ngữ của đài phát thanh Mạc Tư Khoa - ký giao kèo với Bộ Liên Lạc của Nga để thuê làn sóng và các phương tiện vật chất khác để thiết lập đài phát thanh này. Bài vở được phát thanh từ Moskva qua trạm chuyển tiếp ở Tây Bá Lợi Á về Việt Nam.

Theo bà Zisman, đây là một cuộc đấu tranh hằng ngày cho sự tồn tại của đài vì ngoài vấn đề tài chánh khó khăn, chính quyền Hà Nội đã tìm mọi cách để bóp nghẹt tiếng nói tự do này. Ngay từ những ngày đầu, chính phủ Việt Nam đã gửi công hàm đến phản đối chính phủ Nga. Chính quyền Trung Quốc cũng đã gửi công hàm phản đối vì theo họ, chính phủ Nga đã gián tiếp xâm phạm chủ quyền một nước lân bang của Trung Hoa, tạo tiền lệ cho những nhóm người chống đối Bắc Kinh. Và mới đây, nhân một buổi họp giữa chính quyền hai nước Nga Việt về việc thanh toán nợ, cộng sản Việt Nam lại một lần nữa đòi phía Nga đóng cửa đài.

Trong dịp này, bà Zisman và ông Ngô Quốc Sĩ cùng lên tiếng yêu cầu cộng đồng người Việt tích cực yểm trợ cho đài qua việc đóng góp bài vở, ý kiến, tài chính, v.v... Được biết chi phí tối thiểu hàng tháng từ 8 đến 10 ngàn đô-la là một vấn nạn cho những người điều hành đài.

Cũng vì những lý do trên, để giúp cho diễn đàn của người Việt hải ngoại về những hoạt động đấu tranh vì tự do dân chủ được tồn tại, một Ủy Ban Yểm Trợ đã được thành lập tại Hoa Kỳ cùng nhiều nơi khác, và nay tại Paris do các ông Võ Long Triều (chủ tịch), Bùi Xuân Quang (phó chủ tịch), Trịnh Long Hải (tổng thư ký), Nguyễn Ngọc Bách (phó tổng thư ký) và Bùi Văn Dân (thủ quỹ). Sau lời kêu gọi của ban tổ chức, số tiền quyên góp tại buổi họp đã lên đến 4.800 FRF.

Mọi đóng góp bài vở và tài chánh xin gửi về một trong các địa chỉ sau:

- Trụ sở UBYTTNTD, số 4, rue Firmin Gémire, 75018 Paris
 - Ông Võ Long Triều, 77 rue Dunois, 75013 Paris
(Số trương mục tại Pháp: Ngân hàng Crédit du Nord, 2079132359, à l'ordre de CSVLM.)
 - Địa chỉ đài tại Nga: Radio Irina, 121069 Moskva, Novinsky Pulvar 18/257, Russie.
- ĐT: (7095) 291-3344 hoặc 431-3782. Fax: 233-6449.

Trong khi đó, cùng ngày 16-1-1993, một đại hội các ủy ban yểm trợ đài Tiếng Nói Tự Do đã được triệu tập tại Fountain Valley, miền Nam California, Hoa Kỳ để kiểm điểm tình hình.

Ông Đặng Cao Thăng, chủ tịch Ủy Ban Yểm Trợ Trung Ương, trình bày về hoạt động của ủy ban từ ngày thành lập. Hai phó chủ tịch, ông Nguyễn Tiến Ích báo cáo về tài chánh và ông Vũ Quang Ninh báo cáo về sinh hoạt của đài.

Ủy Ban Yểm Trợ gồm có một ủy ban trung ương và 18 ủy ban địa phương (14 tại Hoa Kỳ, một tại Canada, một tại Úc, một tại

công ty, trong đó BHP tham gia vốn 43,7%, Petronas Carigali (Malaysia) 20%, Petro Vietnam 15%. Phần còn lại 21,3% sẽ chia cho một hoặc nhiều công ty khác, chưa quyết định là công ty nào.

*** Hồng Kông đóng cửa trại tị nạn Shek Kong**, sau khi 62 người Việt cuối cùng đã hồi hương hoặc chuyển qua trại khác. Tại đây đã xảy ra thảm nạn đánh nhau và đốt nhà giữa người tị nạn, khiến 24 người chết thiêu trong đêm giao thừa cách đây một năm.

*** Cuộc chạy đua ma-ra-tông quốc tế** đầu tiên diễn ra tại Hà Nội đầu tháng 1-1993 với 131 nam lực sĩ và 17 nữ lực sĩ tham dự. Người đoạt giải là một người Mỹ, Doug Kurtis, 40 tuổi. Ngay hôm trước đó là một cuộc đua xe lán 10 km. Người thắng cuộc là bộ trưởng thể thao Úc Graham Edwards. Ông Edwards cụt hai chân khi bị mìn tại Việt Nam năm 1970.

*** Chống công an bằng ...ná.** Ngày 1-12-1992, công an xã Đào Hữu Cảnh chặn bắt một đoàn buôn lậu gồm 20 người trên 8 chiếc xuồng đang chở thuốc lá trên kinh Vĩnh Tế (thị xã Châu Đốc). Những người buôn lậu đã sử dụng ná bắn vào toán công an để thoát thân. Lực lượng công tịch thu được 3 xuồng với 4.450 gói thuốc lá. Đây là vũ khí tự vệ khá hữu hiệu của giới buôn lậu để thoát thân mỗi khi bị ruồng bắt.

Giới thiệu báo mới

Tòa soạn Thông Luận vừa nhận được số 1 tờ Thiện Chí, nguyệt san do một số người trẻ đang xin tị nạn tại Đức thực hiện.

Trong bài "Ý nguyện mong mỏi", nhóm chủ trương khẳng định: "Dân chủ tự do là quyền tự nhiên của con người, nó giống như không khí để thở, chẳng ai có quyền tước đoạt nó hoặc phân phát nó".

Thư ban biên tập có đoạn: "Là những người Việt Nam đang xin tị nạn tại Đức, cũng như các anh các chị, chúng tôi hằng ấp ủ nỗi hoài mong người dân đất Việt phải được và rất xứng đáng được hưởng một cuộc sống tự do dân chủ thực sự ở ngay trên đất nước yêu dấu của chúng ta. Những ước nguyện giản dị đó không dễ gì được chấp nhận ở Việt Nam, dưới một chính thể có quá nhiều khiếm khuyết đến mức sai lầm, đặc biệt là sai lầm về vấn đề con người. Vì lý do đó mà chúng tôi đã ra đi." Nhưng "thật là mỉa mai khi không ít người coi dân chủ không giá trị bằng những đồng tiền họ kiếm được. Thật là hổ thẹn khi người ta coi dân chủ - mùa xuân của cả một dân tộc - lại không bằng quyền lợi vật chất của mỗi cá nhân nhỏ nhoi. Và cũng sượng sùng không kém khi ý nguyện trong sáng của chúng tôi đang bị làm vẩn đục, khi người ta vơ đũa cả nắm gán cho ý nguyện đó đủ thứ giả danh, giả hiệu." Và vì thế, "chúng tôi đã quyết định phải cầm bút vượt qua bao khó khăn và vượt qua cả chính mình, hòa nhập với dòng đời, tích cực hơn trong tranh đấu vì ý nguyện trên".

Thiện Chí, Postlagernd, 4350-Recklinhausen, Đức Quốc

Tiếng nói của người trẻ

Cháu là một sinh viên đang theo học trường Đại Học Giao Thông Vận Tải Moskva, cháu từ Việt Nam sang Nga được 20 ngày. Thật bất ngờ hôm nay cháu được đọc nguyệt san Thông Luận số 53 (tháng 10-92), những bài viết sắc bén trong tờ báo đã làm cháu như tỉnh cơn mê. Cháu năm nay 21 tuổi, nhà ở Sài Gòn, đã bao nhiêu lâu qua sống trong nước nghe và đọc toàn những lời lẽ mỉa dân của chính quyền cộng sản, cháu như bị che trong một màn sương. Hôm nay đọc được những lời sâu sắc cháu mới hiểu được thế nào là xâm lán, thế nào là ngông cuồng bịp bợm. Sống ở Sài Gòn, cháu đã từng trông thấy những cảnh trái tai gai mắt, nhưng biết làm sao khi mà xung quanh ai ai cũng như câm như diếc. [...]

Người dân Sài Gòn đã quá chán nản trước bọn quan quyền hống hách, trước sự độc tài đang ngự trị khắp nơi. Nó như một ngọn lửa đang âm ỉ chờ ngày có gió là bùng lên dữ dội. Như hôm vừa rồi vụ chú Lý Tổng cướp máy bay rã truyền đơn, biết bao nhiêu người đi lại đều tìm, ngó lên ngọn cây chờ đọc được một lá truyền đơn. Rất ít người may mắn tìm thấy một lá. [...]

Một sinh viên (Moskva, Nga)

Sự kiện Lý Tổng

Xung quanh sự kiện Lý Tổng có nhiều cách nhìn nhận và đánh giá khác nhau. Điều đó là dễ hiểu, nó phản ánh một cách trung thực phần nào tâm suy nghĩ của con người Việt Nam hải ngoại hôm nay. Sự hy sinh và lòng dũng cảm của ông Tổng là điều không bàn cãi. Lịch sử cũng như dân tộc sẽ ghi nhận điều đó.

Có điều kết quả hay phản ứng của đồng bào ở Việt Nam với sự kiện này mới chính là điều đáng bàn cãi. [...] Chắc chắn rằng một số lớn những người được đọc tờ truyền đơn này đều có một trạng thái "sốc" hay dao động. Có một điều đạt được là sự cảm nhận của người dân trong nước với sự vận động tại hải ngoại. Theo tôi đó là thành công quan trọng nhất mà ông Tổng đã làm được. [...] Người dân trong nước rất ít được hiểu về giá trị dân chủ và nhân quyền. Lời kêu gọi sẽ thuyết phục hơn khi đề cập tới những vấn đề nổi mà ai cũng thấy rõ và cần loại bỏ: tham nhũng, bè phái, sự lãnh đạo ngu dốt, nhân tài bị khinh rẻ, bất công. Đồng thời mục tiêu tranh đấu: quyền tự do ngôn luận, phát biểu ý kiến, tôn giáo, hội họp.

Một khi những vấn đề này dần dần đạt được thì sẽ nâng cấp lên mức độ đấu tranh đạt tới mục tiêu dân chủ và đa nguyên. [...]

Quay lại sự kiện Lý Tổng, chúng ta vô cùng tán phục, ngưỡng mộ và biết ơn lòng dũng cảm của ông. Chỉ có điều đáng tiếc rằng kết quả đã không đạt được như cái giá mà ông đã trả với nhà cầm quyền Hà Nội. Hay nói một cách khác, hành động của ông Tổng có một cái gì đó thiếu tính tổ chức, mang tính nóng vội nhất thời và cá nhân. Nó hoàn toàn mâu thuẫn với chức danh ông ký trong tờ truyền đơn (Tư lệnh lực lượng tổng nổi dậy).

Người viết bài này xin được mạn phép bày tỏ đôi dòng suy nghĩ trên, với mong muốn chân thành tìm một con đường thích hợp cho quá trình dân chủ hóa ở Việt Nam. Mong được sự chỉ bảo của các bạn.

Một người Việt từ Đông Âu xin tị nạn tại Đức (Lackendorf, Đức)

Nhân chứng

Nhân dịp về thăm nhà cuối năm 92, đầu năm 93 ở tỉnh Tiền Giang, tôi có dịp đi thăm vùng quê và đã chứng kiến một cách khách quan đời sống đồng bào ở nông thôn.

Đời sống ở thôn quê không thay đổi gì cho lắm nếu so sánh với những năm về trước. Nhà cửa tại thôn quê rất đơn sơ: một phòng ngủ, một căn bếp, một chỗ để tiếp khách hay để ngồi hóng gió. Dân chúng không tiêu xài nhiều về ăn mặc: một chiếc áo ngắn, một cái quần dài là đủ. Dân quê không thiếu gạo ăn nhưng rất thiếu những nhu cầu thiết yếu hằng ngày khác như thuốc men, rau, thịt, cá mặc dầu nơi đây đất đai phì nhiêu, gần sông Cửu Long. Đường sá rất bụi bặm, những ổ gà chỉ được đắp bằng đất hay sỏi, khi mưa xuống sinh đất văng tung tóe. Xe gắn máy chạy bằng xăng dầu pha không đúng cách tung khói mịt mù, không khí bị ô nhiễm nặng. Chỉ có một điều mới là điện đã về tới nông thôn.

Nhà nước hoàn toàn không quan tâm gì đến các vấn đề y tế và kế hoạch hóa gia đình. Thanh niên chán ngán cuộc sống, không biết tương lai về đâu nên uống rượu, say sưa từ sáng đến chiều. Nếu không kế hoạch hóa được gia đình tại nông thôn thì chẳng bao lâu Việt Nam sẽ bị trái bom về dân số làm nổ tung. Nông thôn có quá nhiều trẻ em dưới 15 tuổi. Thanh niên đến tuổi đi làm không có việc làm, đa số phải lên những thành phố lớn tìm việc và làm đủ các nghề để sống.

Cảnh phồn vinh tại thôn quê nếu có thì cũng chỉ ở những gia đình được tiếp tế từ ngoại quốc. Đời sống người dân Sài Gòn có vẻ sung túc hơn, dân chúng ăn chơi tiêu xài nhiều hơn. Tại Sài Gòn các cô chỉ mong có dịp gặp Việt kiều làm đám cưới để thoát nạn khỏi Việt Nam.

Nạn mại dâm cũng đã tràn về nông thôn. Tại đây đã có hai trường hợp Sida được xác nhận với dân số khoảng 100.000 người (Tiền Giang). Một thanh niên nói: "Sida chỉ sợ có xi-măng. Vì khi chết lấy xi-măng đắp lại là xong".

Nguyễn Mỹ Tho (Paris)

Tại sao không thành công?

Tôi là một độc giả hằng chú ý đến kế hoạch phát động "chiến dịch xuống đường đòi Dân Chủ" do nguyệt san Thông Luận khởi xướng. Thật tình, ngay từ lúc khởi đầu, tôi đã không tin sự thành công của kế hoạch này, vì theo kinh nghiệm đời ở lứa tuổi "thất thập cổ lai hy" của tôi chưa được thấy một cuộc xuống đường nào được thực hiện theo phương pháp đó cả, nghĩa là cứ ngồi trong nhà (tôi không nói là trong salon) mà hô hào người ta xuống đường trước họng súng của Công an Mật vụ. Không ai trực tiếp hướng dẫn cả! Mục tiêu đấu tranh đề ra (đòi Dân Chủ) lại rất mơ hồ. Chẳng khác nào hành động "Đem con bỏ chợ". Như vậy thử hỏi được mấy người nhẹ dạ tham gia? Nay thấy quý Anh đã xác nhận chiến dịch xuống đường "đòi Dân Chủ" đã không được hưởng ứng mong đợi, nên tôi xin có đôi lời góp ý với quý Anh, vì trước đây lúc nào tôi cũng tâm niệm "hậu sinh khả úy".

Thưa quý Anh, tại sao chiến dịch đó đã không thành công như mong đợi? Căn cứ theo tình hình thực tế hiện nay ở trong nước thì chúng ta ắt đồng ý rằng chiến dịch đó đã thất bại vì sự thờ ơ của dân chúng. Đại đa số nhân dân chỉ mãi mê kiếm sống hằng ngày, hoặc chỉ chú tâm làm giàu, hoặc sợ sệt bọn Công an Mật vụ khủng bố. Đó là mấy lý do dễ hiểu. Nhưng ta phải thành thật nhận rằng: lý do chính đã khiến chiến dịch đó không thành công

là những lý do thuộc về chủ quan, là do chính chúng ta. Trước nhất là vì ta chưa có đủ cán bộ nhiều khả năng và tinh thần cách mạng. Chúng ta quan niệm quá đơn giản về cách phát động và tổ chức chiến dịch, kêu gọi người ta đi biểu tình dưới chế độ độc tài sắt máu mà quý Anh làm như kêu gọi đi xem hội chợ, đi xem ciné! Thiếu hẳn sự điều động hướng dẫn tại chỗ. Gây thất vọng cho những người có thiện chí. Kế đến là vấn đề "Mục Tiêu Đấu Tranh" đề ra không đủ hấp dẫn lôi kéo người ta tham gia.

Thật thế, điều kiện tiên quyết để tổ chức thành công một cuộc xuống đường đấu tranh cho mục tiêu nhắm tới là phải có đủ khả năng và nhiệt tình cách mạng. Khả năng đây không phải là phải có bằng cấp kỹ sư, tiến sĩ, mà là khả năng tổ chức, lãnh đạo. Phải được học tập cách vận động tuyên truyền người khác tham gia, biết cách phòng gian bảo mật..., phải đi sát với quần chúng để nắm vững tinh thần và hành động kịp thời. Tóm lại là phải có tinh thần hy sinh dũng cảm, hăng say, khôn khéo của một cán bộ cách mạng đích thực thì mới hy vọng lãnh đạo được cuộc xuống đường.

Người cán bộ lại còn cần phải nhắm vào mục tiêu trước mắt (quyền lợi thiết thực, cụ thể) của đối tượng để phát động đấu tranh thì mới dễ lôi kéo được người tham gia. Quyền lợi thiết thực của bản thân là động cơ mạnh nhất. Đối với công nhân viên chức: đòi tăng lương, tăng nhu yếu phẩm, giảm giờ làm việc. Đối với nông dân: đòi giảm tô, giảm thuế, đòi quyền sở hữu ruộng đất. Đối với tín đồ các tôn giáo: đòi tự do hành đạo, đòi trả tự do cho các tu sĩ còn bị giam cầm quản chế trái phép, đòi trả lại đình chùa, nhà thờ, dòng tu, trường học, đất đai bị chiếm hữu... Chú ý: Không nên chỉ đề ra một cách chung chung như: đòi Dân Chủ, đòi Tự Do Nhân Quyền... vì nó quá mông lung, không cụ thể.

Lẽ dĩ nhiên, muốn tổ chức thành công một cuộc xuống đường còn đòi hỏi nhiều yếu tố khác nữa, nhưng vì khuôn khổ tờ báo, tôi chỉ xin nhấn mạnh đến mấy điểm chính ở trên mà tôi thiết nghĩ là cần trước nhất.

Với vài ý kiến thô thiển, rất mong sẽ đóng góp được phần nào trong việc gợi ý để quý Anh rút thêm kinh nghiệm hầu đạt thành công trong năm 1993 này.

Câu chúc quý Anh thêm sức khỏe và mãi mãi hăng say trên đường phục vụ Tổ Quốc Dân Tộc.

Mai Tiến Tiệm (Wiesbaden, Đức)

LTS: Xin tiếp thu và cảm tạ những lời đóng góp bộc trực và chân thành của cụ Mai Tiến Tiệm. Một điều cần nhấn mạnh là Thông Luận chỉ là một trong số những tổ chức tham gia chiến dịch. Anh em ở trong nước cũng có chứ không phải là không, nhưng sự hưởng ứng của đồng bào đã không đủ để họ phải xuất hiện. Dầu vậy, dù chiến dịch Xuống Đường Đòi Dân Chủ không thành công, nhưng cũng đã đạt được một số mục tiêu tối thiểu vạch ra ngay từ đầu. Trước hết nó đã khiến mọi người hiểu rằng những cuộc biểu tình ôn hòa là điều phải làm để đương đầu với sự lì lợm của chính quyền cộng sản. Chúng tôi tin rằng thông điệp này đã được hiểu và đó là một tiến bộ đáng kể. Sau đó việc phát động chiến dịch cũng là cơ hội để quan sát phản ứng của đồng bào và theo dõi phương cách đối phó của đảng cộng sản. Nhiều kinh nghiệm quý báu đã được rút từ chiến dịch cho những hành động sắp tới. Lời kêu gọi cũng đã được đến với đồng bào một cách rộng rãi, đồng bào đã hiểu lập trường và sách lược của đối lập dân chủ một phần nào cũng đã được chuẩn bị tinh thần cho những vận động về sau. □

Sở Tay

Dệt chạng đường xuân

Đêm giao thừa năm nay, chúc Tết rồi, ăn uống rồi, đến văn nghệ. Nhạc Phạm Duy, nhạc tiền 75, nhạc tiền chiến, Trương Chi, Thiên Thai đủ cả... Cả nhạc Trịnh Công Sơn. Cả vọng cổ. Một anh bạn bỗng cao hứng nói đồng đạ:

- Bây giờ tôi xin hát một bản "vọng cổ Việt cộng"!

Mọi người cười ồ lên, tưởng đầu anh này muốn đùa và sẵn sàng tư thế để cười hô hố. Nhưng nét mặt anh bạn lại rất trang nghiêm và mơ màng. Anh cất tiếng ngâm:

Em ra đi khi gà chưa gọi sáng

Trăng mừng mười còn giồn nước giữa đầm sen

Vấn chiếc xuồng con, cây sào nặng thân quen

Vấn com nắm mo cau khăn rằn quán cỏ

Ngày lại ngày qua hàng trăm cây số

Nói chạng đường giầy em vượt lộ băng đồng.

Không khí căn phòng bỗng nhiên đổi hẳn. Bài ca này tôi đã nghe nhiều lần trên kinh xáng Phụng Hiệp, trên kinh Ba Thê, trên những con rạch cắt ngang những cánh đồng miền Tây Nam phần. Tôi yêu bài hát ấy. Nó thực, nó hay và nó giản dị. Phải đã từng sống ở miền Tây mới nhìn ra bức tranh đặc sắc này. *Em ra đi khi gà chưa gọi sáng* không phải là một câu sáo. Nó là một sự thực. Mọi di chuyển ở đồng quê miền Tây hầu như đều diễn ra trên mặt nước. Người ta không phải đi bất cứ giờ nào, mà phải đi theo "con nước", đi vào lúc nước triều dâng lên. Chiếc xuồng con, cây sào, chiếc khăn rằn quán cỏ cũng rất thực. Ngay cả "*em ra đi*" cũng không phải là tình cờ. Em là em thực em nhỏ. Ai đã từng biết miền Tây đều thấy chỉ có những em gái nhỏ mười ba, mười bốn mới vừa đầy xuồng vừa ca trên kinh rạch. Nhỏ quá các em chưa đủ tình cảm, tới 16, 17 các em trở thành các cô rồi và không còn dám hát trên sông, như thế có khác gì mời gọi trai, lộ liễu quá.

Cô bé làm nhiệm vụ giao liên cho quân đội cộng sản trong thời chiến. Và cô vô cùng say mê trong công tác.

Nghe nhịp quê hương lưu chảy mạch máu hồng

Cuộc đời vui khi chiến trường vẫy gọi

Rút ngắn đoạn đường là thêm bước chiến công

Xuồng em chở chú dân quân

Chở cô cán bộ, chở anh hậu cần.

Nhưng tại sao cô bé say mê đến thế. Cô bé không giải thích, nhưng ta hiểu khi cô bé kể chuyện đời mình.

Thuở em đi vừa tròn mười bốn tuổi

Mẹ tiễn chân em đến tận nơi này

Mái tóc màu mây chưa phủ kín vai gầy

Đòi ở đợ ít no, nhiều đói

Thiếu học hành nhưng dư giả đòn roi.

Chính vì thế mà:

Em đi từ ấy đến nay

Quản chi ngày vắng đêm dài gian truân

Em đi rừng núi đã từng

Em đi dệt chạng đường xuân cho đời.

Trong công tác nguy hiểm đó, cô bé "*nghe đời mình tầm vóc lớn hơn*". Lớn hơn kiếp sống ở đợ, roi vọt mà số phận nghèo dành cho cô từ lúc biết đời. Nó làm cô bé mơ mộng.

Cải thành công của đảng cộng sản là đã xuất hiện như một giấc mơ cho nhiều người. Cuộc cách mạng nào cũng chỉ là một giấc mơ có sức thuyết phục. Các chế độ Sài Gòn đã không làm ai mơ mộng, bởi vì những người cầm quyền cũng chẳng mơ mộng gì cả. Minh không mơ thì không thể nào làm người khác mơ được.

Di nhiên nhiều người nói tuyên truyền cộng sản là bịp bợm. Đúng một trăm phần trăm. Khi Tố Hữu mô tả Stalin "*Áo ông trắng giữa mây hồng, mắt ông hiền hậu miệng ông mỉm cười*", không lẽ ông ta lại ngu đến nỗi không biết đó là bịp bợm hoàn toàn. Nhưng ông ta vẫn làm được công việc bịp bợm ấy vì ông ta còn mơ giấc mơ cộng sản.

Không phải ai muốn bịp cũng được. Muốn bịp cả một dân tộc cũng cần phải tin vào một cái gì đó, phải có hứng, cũng phải có một cái gì đẹp để rao bán. Nếu không thì tại sao từ lâu nay ông Tố Hữu không làm nổi thơ bịp nữa? Năm 1980, đảng cộng sản tuyên bố bỏ bài Tiến Quân Ca, mở cuộc thi đua tuyển lựa quốc ca mới. Có 66 bài bài ca dự thi. Các bài này giống nhau ở một điểm: thối um. Mười hai năm sau, đảng lại phải chính thức dùng lại bài Tiến Quân Ca. Đảng cụt hứng, các văn nghệ sĩ cô đầu không sáng tác được nữa. Bài "*Dệt chạng đường xuân*" giờ này cũng đã im bật trên đồng Cửu Long. Còn đâu thời đảng làm rung động những trái tim, đến độ người ta sẵn sàng chết? Chế độ cộng sản đã mất sức sống, nhưng nó vẫn chưa chết bởi vì những người chống lại nó vẫn chưa tìm được một giấc mơ mới nào cho người Việt.

Bạn tôi nói: "*Việc cụ thể nhất là phải mơ mộng tức khắc*". Đúng như vậy, nếu chúng ta mơ được thì chế độ này chết tại chỗ. Nhưng có mơ được không? Tôi đọc báo chỉ thấy ông này bảo ông kia là đốn gió, phản bội, tay sai cộng sản. Ông kia chửi ông nọ là bịp bợm, ấu trĩ. Chỗ này đòi lên án trừng trị, vạch mặt chỉ tên, chỗ kia kêu gọi tẩy chay, hăm dọa có biện pháp, không bảo đảm an ninh, v.v... Khó mơ quá. Và cái xác chết của chế độ cộng sản vẫn chưa chôn được.

Phù Du

THÔNG LUẬN

Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số

(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 150 FF hoặc tương đương
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương
Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề
VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp

mọi ủng hộ tài chánh

và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó